

THÁNH KINH BÁO

NĂM THỨ MƯỜI MỘT

Báo ra hằng tháng

Số 124 Juin 1941

Nếu ai yêu-mến Ta, thì
vâng-giữ lời Ta, Cha Ta
sẽ thương-yêu người,
chúng ta đều đến cùng
người và ở trong người

(Giăng 14 : 23)

TÒA SOẠN
Số 1 Phố Nguyễn-Trãi
HANOI

GÌA BÁO
Mỗi số 0.15 Cả năm 12 SỐ
1\$00

TÒA SOẠN :

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi, Hanoi, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

xin gởi cho ông Mục-sư Wm. C. Cadman, Quản-lý
Thánh-Kinh Báo, Hà-nội

LỆ MUA BÁO

Một năm (12 số) giá 1p00 — Mỗi số 0p15
Mua báo xin trả tiền trước

MỤC-LỤC

	Trang
Xả-thuyết	133
Lời sớng đôn vang :	
Khởi chết và khởi vấp-ngã	135
MỤC-SƯ G. E. ROFFE	
Nước thiêng đá khát	138
Tin-tửc Hội-Thánh	140
Linh giới mở đàng :	
John Williams (Tiếp theo)	142
PHẠM-XUÂN-TIN DỊCH-THUẬT	
Vài phút giải-trí	143
Giải nghĩa Kinh-Thánh :	
Lược-giải thơ Rô-ma, Bà H. HOMER-DIXON	144
Vun khóm cây xanh :	
Đức Chúa Trời dựng nên trời đất	145
Bà E. F. IRWIN	
Đường đời	146
TRẦN-NHƯ-TRẦN	
Xây-dập nhà Chúa :	
Hội-Thánh Đường-mộp (Long-mỹ)	147
Thanh-niên diễn-dân :	
Đời sống thanh-niên	148
Bạn đứng phía nào?	148
Bài học trường Chúa-nhật :	
(Tháng Juin 1941). Bà H. C. SMITH	149

«Tôi xin kính cáo đề các qui Hội-Thánh khắp cõi Đông-Pháp hay rằng ông Truyền-đạo PHAN-VAN-TU đã hầu việc Chúa gần 20 năm nay, vừa mới ngủ yên trong Chúa ngày thứ bảy, 10 Mai 1941, tại Sadec. Ông Chủ-nhiệm Kiêu-công-Thảo đã thay mặt cho Tổng-liên-hội và Mẫu-hội đến phân-ưu cúng tang-quyển, và lo-liệu về sự cần-thiết cấp-thời.

Vậy tôi xin các qui ông bà Truyền-đạo, Mục-sư trong ba Kỳ, theo tình yêu-thương liên-lạc trong Đấng Christ, kẻ ít người nhiều, quyền gởi cho ông Chủ-nhiệm của Hạt mình, rồi Chủ-nhiệm sẽ gởi đến cho tôi, hầu hiệp chung dự phần trong sự tiễn-dưa bạn đồng-sự của chúng ta vào sự yên-nghỉ đời đời trong cõi vinh-quang cực-lạc.»

Hội-trưởng Tổng-liên-hội :

LÊ-ĐINH-TUƠI

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ 11

JUIN 1941

SỐ 124

CẦN-THẬN GIỮ LÒNG MẾN CHÚA!

LƯA chiến-tranh đã lan từ châu nọ đến châu kia, nhuộm đỏ trời Âu, Phi, và nay đến Á nữa. Đất Thánh hầu sẽ thành một sân khấu tàn-sát quan-trọng. Cả thế-giới dường như sắp bị lôi-cuốn vào trận cuồng-phong giặc-giã với những thảm-cảnh chết-chóc, hủy-diệt, đau-đớn, ghen-ghét và đảng-cay. Quả thật, ta đương sống trong những thời-kỳ nguy-hiểm trước khi Chúa Jê-sus tái-lâm! Chẳng những nguy-hiểm cho phần vật-chất, chiến-tranh còn nguy-hiểm cho phần thiêng-liêng.

Trong thư Giu-de tác-giả cảnh-cáo tín-dồ có thể «đòi ơn Chúa ra việc tà-ác, chối Đấng Chủ-tên» cho đến nổi, như dân Y-sơ-ra-ên xưa, trở nên vô-tín và bị Chúa hình-phạt (câu 4, 5). Nếu các thiên-sứ còn có thể «không giữ thứ-bậc» và bị Đức Chúa Trời «đùng dẩy xích họ trong nơi tối-tăm đời đời» (câu 6), *huống chi* là tín-dồ, há chẳng có thể mắc vòng nguy-hiểm thiêng-liêng bội phần hơn trong thời-kỳ chiến-tranh này? Vậy, anh em phải đề ý đến lời khuyên-bảo trong câu 20 mà «tự-lập lấy trên nền đức-tin» và luôn luôn «giữ mình trong sự yêu-mến Đức Chúa Trời.» Có thể mới xứng-đáng chờ-đợi ngày Chúa tái-lâm, khỏi bị hồ-thẹn khi Ngài hiện đến.

Một đấng chờ xao-lăng — Cầu-nguyện bởi Đức Thánh-Linh

TÍN-ĐỒ có thể quá vẩn-vương cực-diện chiến-tranh lên, xuống, thua, được không chừng, đến nỗi xao-lăng cầu-nguyện và đứt đứt dây thông-công

với Đức Chúa Trời. Đó há chẳng phải một mối nguy đến chết trong thời-buổi hoang-mang này? Cầu-nguyện là khí-giới mạnh-mẽ để cự-dịch các quyền-lực tối-tăm. Quỷ Sa-tan có thể chống-trả hầu hết mọi sự, trừ ra sự cầu-nguyện: Nó run-rây khi thấy thánh-dồ yếu-đuối hơn hết quỷ xuống cầu-nguyện. «Nhơn Đức Thánh-Linh mà cầu-nguyện» (Giu-de, câu 20) không phải là nói bá-lập vô-ích về chiến-tranh; nhưng là sự mong-mỏi thành-thực của linh-hồn do Đức Thánh-Linh gây-nhóm, khiến kẻ cầu-nguyện được giao-tiếp sanh-dộng với Đức Chúa Trời. Nhờ cầu-nguyện, tín-dồ được Đức Chúa Trời hỗ-sức, có thể tiến lên, cảm thấy như tác-giả Thi-thiên: «Nhớ Ngài tôi sẽ xông ngang qua đạo binh; cây Đức Chúa Trời tôi, tôi vượt khỏi tương-thánh» (Thi 18: 29). Chỉ bởi luôn luôn sốt-sắng cầu-nguyện tín-dồ mới có thể «giữ mình trong sự yêu-mến Đức Chúa Trời,» và thoát khỏi mọi sự cảm-đổ nguy-hiểm trong thời-kỳ khủng-khiếp.

Hai đấng chờ xao-lăng — Hoàn-toàn đấng-phục Chúa

DẤU thư Giu-de không luận rõ-ràng, nhưng xét đại-cương cũng có thể nhận thấy tín-dồ phải vâng-phục Chúa đến cực-điểm. Chính sự cố-ý không vâng-phục của dân Y-sơ-ra-ên (câu 6 và 7) đã xô họ xuống vực hình-phạt kinh-khiếp. Chúng ta không thể «giữ mình trong sự yêu-mến Đức Chúa Trời» mà lại không vâng lời Ngài, cứ đi tẻ-tách ý-chỉ Ngài đối với đời sống

và chức-vụ mình. Há có mạng-linh nào rõ-rệt hơn mạng-linh này: «Người hãy yêu kẻ lân-cận như mình?» Há có lời dạy-đỗ nào minh-bạch hơn là: «Hãy yêu kẻ thù-ngịch?» Vì «sự vâng lời tốt hơn của tế-lễ» (I Sa 15: 22), nên chúng ta chớ sa vào lưới-bẫy ma-qui mà ghét-bỏ không cứ ai, cả đến kẻ thù của mình cũng vậy. Trái lại, hãy vâng-phục Đức Chúa Trời và «đầy lòng yêu-thương đối với nhau cùng đối với mọi người» (I Tê 3: 12).

Ba đều chớ xao-lãng—Trông-đợi Chúa tái-lâm

KHÔNG gì nhen-nhóm sự thánh-khiết và yêu-thương bằng nghĩ đến Cứu-Chúa tái-lâm. Giu-de khuyên rằng: «Hãy trông-đợi sự thương-xót của Đức Chúa Jê-sus-Christ» (câu 21). Mỗi «chi-vọng sống» đó cho tin-đồ được bình-an trong lòng giữa những kinh-khiếp, nguy-hiểm do chiến-tranh; được bày-tỏ sự yêu-thương của Chúa bởi đời sống mình giữa bầu không-khí ghen-ghét và tranh-dấu; được đứng vững vì chơn-lý của Đức Chúa Trời giữa hoàn-cảnh bội-đạo và vô-tin. Xảy khỏi mọi sự chung-quanh mà chăm-chú nhìn vào Chúa sắp tái-lâm, tin-đồ sẽ được biến-hóa «từ vinh-hiễn

qua vinh-hiễn» (II Cô 3: 18). Có thể mới «giữ được mình trong sự yêu-mến Đức Chúa Trời,» và mới thoát khỏi mọi cơn cám-đỗ của thời-kỳ tối nguy-hiểm này.

Bốn đều chớ xao-lãng—Sốt-sắng cứu tội-nhơn

THƠ Giu-de, câu 23, khuyên tin-đồ rằng: «Hãy cứu-vớt những kẻ kia, rút họ ra khỏi lửa; còn đối với kẻ khác, hãy có lòng thương lẫn với sợ, ghét cả đến cái áo bị xác-thịt làm ô-uế.» Khi tin-đồ quá chăm-chú vào chiến-tranh đến nỗi không thấy muôn triệu linh-hồn trầm-luân vì ở ngoài Đấng Christ, thì liền hóa ra ích-kỷ, cứng-cỏi, nguội-lạnh, chuộng hình-thức, đến nỗi không thể cứu-giúp kẻ khác vì chỉ yêu-thương mình. Ôi! Anh em hãy coi chừng, chớ chịu nghe theo cám-đỗ mà không «giữ mình trong sự yêu-mến Chúa.» Vậy, lòng ta mới đầy-dẫy ân-diễn Ngài, đời ta mới có quyền-phép để chiếm nhiều linh-hồn cho Chúa, và chức-vụ ta mới dăm-thấm tình yêu-thương đối với mọi người. Hỡi độc-giả, hãy sốt-sắng tình-thức, cứ giữ mình trong sự yêu-mến Chúa, chớ để sự cám-đỗ bởi chiến-tranh dẫn mình đi lạc! — T. K. B.

TÒA BÁO THÔNG TIN

XIN độc-giả yêu-dầu chú-y: Bắt đầu từ số báo này chúng tôi đăng mười hai bài học giản-dị rút trong sách Sáng-thế Ký, có tranh vẽ cặp theo, cốt giúp ích các bạn trẻ trước hết. Những bài học này do bà E. F. Irwin và thầy Phước chọn, dịch và vẽ tranh. Nguyên các bạn được Đức Chúa Trời ban phước thiêng-liêng dư-dật do những bài học đó!

XIN cầu-nguyện cho phần tái-chánh của nhà in được đầy-dủ, và xin giúp việc bán sách khắp mọi nơi. Anh chị nên nhớ rằng bản-quản xuất-bản sách không cốt ăn lãi đâu.

XIN cầu-nguyện cho Hội-dồng Mẫu-Hội họp ở Đa-lát từ 6 đến 15 Jun được ơn-phước thiêng-liêng của Chúa ban cho.

BẢN-BÁO có lời hoan-nghinh ban Trị-sự mới của Tổng-liên-hội, và cầu-xin Chúa ban ơn-phước dư-dật cho các ông đễ gánh-vác công-việc Ngài.

ANH em nên dâng của-cải cho Chúa cách rộng-rãi hơn, vì tiền ngoại-quốc rất khó gọi vào giúp công-việc Chúa ở đây. Hãy nhớ, nếu muốn đạo Chúa lan-trần khắp bốn-xứ, thì chính anh chị em phải chịu trách-nhiệm và dâng thêm cho Chúa.



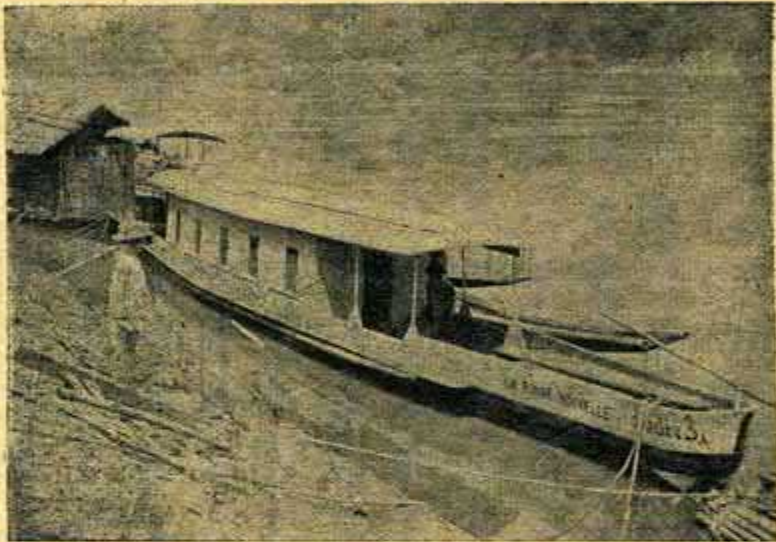
KHỎI CHẾT VÀ KHỎI VẤP-NGÃ

MỤC-SƯ G. E. ROFFE, LUANG-PRABANG, AI-LAO

«Vi Chúa đã giải-cứu linh-hồn tôi khỏi chết ; Chúa đã chẳng giữ chơn tôi khỏi vấp-ngã, hầu cho tôi đi trước mặt Đức Chúa Trời trong sự sáng của sự sống?» (Thi-thiên 56 : 13)

NGUỜI ta khác hẳn súc-vật vì có trí-khôn. Suy-nghĩ là quyền hay là đặc-diêm của trí-khôn. Quả thật, ở

«Chúa đã giải-cứu linh-hồn tôi khỏi chết.» Tiếc thay, nhiều người sống hết đời mà chẳng có một sự tin-



Tàu Tin-Lành của ông Roffe trên sông Cửu-long

đời có rất nhiều vấn-đề xứng-dáng cho ta suy-gẫm ; nhưng khi phải suy-gẫm về những chơn-lý muôn đời, thì lại càng xứng-dáng bội phần hơn. Trí-khôn có thể «đi» trong phạm-vi này, nhưng phải «đi» cách tin-kính.

Câu gốc trên kia đặt trước mặt chúng ta hai chơn-lý tối-trọng. Trong Kinh-Thánh chúng ta tìm được rất nhiều lời tuyên-bố của Đức Chúa Trời và các tôi-tớ Ngài, tức là những chơn-lý chẳng ai chối-cãi được.

Đây, một trong hai chơn-lý ấy :—

tường vững-vàng nào, thửnhút là trong phạm-vi tôn-giáo. Đáng tiếc hơn nữa là có nhiều người tự nhận là tin đạo mà đến gần cõi chết vẫn chưa có một tin-tưởng nào. Tôi không muốn nói rằng người ta không nên suy-gẫm và xem-xét. Nhưng chớ để mỗi ngờ và câu hỏi-lời-cuốn mình đi. Nên theo nguyên-tắc này : *Cái gì nghi thì cứ nghi, cái gì tin thì cứ tin, chớ bao giờ tin cái mình nghi và nghi cái mình tin.*

Bao nhiêu tin-đỡ có thể đồng-thình với tác-giả Thi-thiên mà nói rằng :

«Chúa đã giải-cứu linh-hồn tôi khỏi chết?» Tin-dõ quả-quyết như thế thì chắc phải biết Đức Chúa Trời và Lời Ngài. Đức Chúa Trời là thánh, còn loài người có tội. Đức Chúa Trời là Quan Án, còn loài người phạm tội, đáng bị hình-phạt. Nhưng Đức Chúa Trời nhơn-lành vô-cùng, đã «yêu-thương thế-gian» (Gi. 3: 16). Biết tội mình đáng bị phạt cách xứng-dáng, chúng ta chắc phải kêu lên như người cai-ngục thành Phi-líp-rang: «Tôi phải làm chi cho được cứu-rỗi?» (Sứ 16: 30). Lời Đức Chúa Trời đáp-lại câu hỏi quan-trọng ấy rất rõ-ràng: «Hãy tin Đức Chúa Jê-sus, thì ngươi sẽ được cứu-rỗi» (Sứ 16: 31). Lại rằng: «Ấy là nhờ ân-diễn, bởi đức-tin, mà anh em được cứu... Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình» (Êph. 2: 8, 9).

Phước thay cho ai biết chắc mình được cứu-rỗi!

Biết mình được cứu-rỗi! Biết mình được tha-thứ! Biết mình được giải-cứu khỏi chết! Chúng ta có quyền được biết như thế, không nghi-ngại chút nào. Vì có lòng yêu-thương vô-cùng, Đức Chúa Trời ban cho chúng ta sự cứu-rỗi, sự tha tội và sự sống đời đời. Không còn nghi-ngờ, hối-han và rụt-rè nữa. Chỉ cần lấy đức-tin mà nhận ơn của Đức Chúa Trời ban cho. Vui-vẻ thay cho linh-hồn sâu-thẳm! Nhẹ-nhàng thay cho linh-hồn tan-vỡ! Thật là sự giải-cứu cho linh-hồn nào bị gánh nặng tội-lỗi đè-nén!

Được cứu-rỗi! Được tha-thứ! Được giải-phóng! Đó là việc đã làm trọn cho kẻ nào tin! Chính Đức Chúa Trời tuyên-bố như thế cho những ai hoàn-toàn giao-phó mình trong hai bàn tay bị thương của Cứu-Chúa Jê-sus-Christ.

Hai đều bày-tỏ rõ-ràng trong Kinh-Thánh

Nhưng lại còn một vấn-đề khác. Đã cứu tội-nhơn bởi ân-diễn rồi, Đức Chúa Trời có cung-cấp mọi sự cần-dùng thiêng-liêng hằng ngày cho linh-

hồn được cứu-chuộc chẳng? Đọc Kinh-Thánh, chúng ta không khỏi kết-luận hai đều dưới đây —

Một là: Đức Chúa Trời là thánh. Đức Chúa Cha là thánh, Đức Chúa Con là thánh, còn Ngôi thứ ba là Đức Thánh-Linh. Các thiên-sứ của Đức Chúa Trời là thánh; dân của Đức Chúa Trời là một dân thánh, nước của họ là một đất thánh; thành của Đức Chúa Trời là một thành thánh, có một đền-thờ thánh trên một ngọn núi thánh. Tờ-tông chúng ta khi mới được dựng nên cũng là thánh-sạch, vô-tội. Tất cả Lời Đức Chúa Trời tuyên-bố sự thánh-khiết của Ngài.

Hai là: Ý-chỉ của Đức Chúa Trời đối với các con-cái Ngài, các người mà Ngài đã giải-cứu khỏi chết, ấy là họ phải thánh. Sứ-dõ Phao-lô luận trong thư Tê-sa-lô-ni-car rằng: «Ý-muốn Đức Chúa Trời ấy là khiến anh em nên thánh» (I Tê 4: 3); lại rằng: «Đức Chúa Trời chẳng gọi chúng ta đến sự ô-uế dẫu, bèn là sự nên thánh vậy» (I Tê 4: 7).

Bổn-tánh Đức Chúa Trời đã được tỏ ra cho ta; lại nữa, chúng ta biết rõ ý-chỉ Ngài đối với mình; nhưng ta ăn-ở theo ý-chỉ ấy thế nào? Lý-trí cho rằng Đức Chúa Trời không bắt-buộc ta làm điều gì mà ta không làm được. Vậy, ta không ngạc-nhiên vì thấy Đức Chúa Trời đã sẵn-sẵn mọi sự cần-dùng cho ta. Trái lại, ta sẽ lấy làm sửng-sợ quá đỗi nếu sau khi tha tội cho chúng ta, Đức Chúa Trời lại bắt ta đi trợ-trợ trên con đường hẹp dẫn đến Thiên-thành, lại bỏ ta trong thế-gian vốn bội-nghịch cùng Ngài, chung-quanh có những quân thù hung-tợn chỉ hòng lôi-kéo ta xuống vực tội-lỗi như xưa.

Không, Đức Chúa Trời nhơn-lành trọn-vẹn đòi chúng ta ăn-ở thánh-khiết, nhưng biết ta yếu-duối, nên không bỏ mặc ta dẫu. Trong lời quả-quyết thứ hai của câu gốc trên kia, tác-giả Thi-thiên tỏ ra Đức Chúa Trời giúp ta làm được cái điều Ngài đòi-buộc nơi ta: —

«Chúa há chẳng giữ chơn tóikhỏi vấp-ngã?»

Ấy đây, chính Đức Chúa Trời Toàn-năng cam-doan gìn-giữ con-cái Ngài khỏi vấp-ngã. Đường hẹp đến dầu, ta cũng chẳng lo ngã xuống vực. Dầu có chi cản đường, ta cũng chẳng sợ vấp chơn. Dầu có chi ngăn-trở, ta cũng không ngại phải chậm bước. Dầu có sự nghi-ngờ và vấn-đề khó giải-quyết, ta cũng chẳng cần phải lùi bước hoặc bớt lòng tin.

Đức Chúa Trời Toàn-năng cam-doan gìn-giữ chúng ta khỏi vấp-ngã. Đường khó-khăn, vất-vả, chật-hẹp, trơn và dốc chẳng? Nhưng Đức Chúa Trời gìn-giữ chơn ta khỏi vấp-ngã. Có những trở-lực vô-số, không sao vượt nổi và không sao tránh khỏi chẳng? Nhưng Đức Chúa Trời gìn-giữ chơn ta khỏi vấp-ngã. Có sự nguy-hiềm, có kẻ thù ghê-gớm, thâm-độc và qui-quyết chẳng? Nhưng Đức Chúa Trời gìn-giữ chơn ta khỏi vấp-ngã.

Đức Chúa Trời cam-doan gìn-giữ chúng ta khỏi vấp-ngã! Lời cam-doan ấy không hề đổi-đổi như những lời cam-doan khác, vì là của Đức Chúa Trời, — Ngài «hôm qua, ngày nay, và cho đến đời đời không hề thay-đổi» (Hê 13: 8). Trong một bài ca tuyệt-diệu, tác-giả Thi-thiên đã bày-tỏ đức-lin của mình rằng: «Đức Giê-hô-va là Đấng chơn-giữ tôi...» (Thi 23: 1).

Nếu không có như vậy, thì ai còn dám lẫn mình vào một con đường quá chật-hẹp, có biết bao trở-lực, tại đó bách-bộ-hành chắc phải trải qua nhiều chặng hiềm-nghèo, và mạng sống mình luôn luôn bị kẻ thù gớm-ghê hãm-dọa. Đức Chúa Jê-sus phán cùng các môn-đồ của Ngài rằng: «Lòng các người chớ hề bối-rối... Hãy cứ vững lòng. Ta đã thắng thế-gian rồi.... Và này, Ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận-thế» (Gi. 14: 1; 16: 33; Ma 28: 20). Thánh Phao-lô cũng quả-quyết rằng: «Chúng ta nhờ Đấng yêu-thương mình mà thắng hơn bội phần» (Rô 8: 37).

Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài đến, không những để đền tội-lỗi chúng ta, nhưng cũng để phá-hủy những công-việc của quỷ Sa-tan, để tiêu-diệt quyền-lực của nó, và để giải-cứ chúng ta khỏi tay nó. Mặc kệ kẻ thù ngàn năm đồ nhần mặt dọa mình. Chớ sợ nó. Nó hung-hăng xông-hãm anh em chẳng? Chớ sợ nó. Trên cây Thập-tự vinh-hiền, Cứu-Chúa đã đè bẹp kẻ thù của chúng ta. Chẳng một cái xương nào của kẻ thù ta còn nguyên- vẹn. Khi sống lại, Chúa đã công-bổ sự toàn-thắng của Ngài, và hiện nay Ngài sống để gìn-giữ chơn ta khỏi vấp-ngã.

Thái-độ ta đối với hai chơn-lý này

Hỡi linh-hồn bối-rối, lo-sợ! Hãy đến cùng Đức Chúa Jê-sus. Ngài sẽ cho anh em được yên tâm giữa cơn bão-tổ. Hỡi linh-hồn bị xiềng-xích, không thể chống-chọi những tư-dục của lòng người, hãy đến cùng Đức Chúa Jê-sus, hãy hoàn-toàn đầu-phục Ngài. Ngài sẽ bẻ xiềng-xích của anh em, sẽ cho anh em đầy-dẫy Thần-Linh Ngài, tức là Thần-Linh của sự thánh-khiết. Hỡi linh-hồn sờn-ngã, làm cái đích cho cuộc tấn-công dữ-dội của ma-qui, hãy đến gần Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ đến gần anh em. Hãy chống-cự ma-qui, thì nó sẽ tránh xa anh em. Vì Đức Giê-hô-va gìn-giữ chơn anh em khỏi vấp-ngã.

Thánh Phao-lô khuyên-giục chúng ta rằng: «Vả lại, anh em phải làm mạnh-dạn trong Chúa, nhờ sức toàn-năng của Ngài. Hãy mang lấy mọi khi-giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu-kế của ma-qui» (Êph. 6: 10, 11).

Đức Chúa Trời muốn chúng ta thắng và thừa thắng. «**Thắng hơn bội phần,**» đó là khẩu-hiệu của chúng ta khi giao-chiến, là tiếng kêu của một dân đã được cứu-chuộc. Đức Chúa Trời muốn chúng ta xông đánh kẻ thù. Ngài sắm cho ta những khi-giới thiêng-



NGƯỜI CHỜ GIẾT NGƯỜI!

LÀM kẻ nói rằng thật không cần viết luận về điều-răn thứ sáu, vì họ nói: «Ông chẳng viết cho bọn giết người đọc đâu. Nếu không phải là viết cho tin-dờ hết thầy, thì ít ra cũng viết cho những người đã chịu dạy-dỗ theo khuôn-khò đạo Đấng Christ.»

Phải, tôi nhận rằng tôi không viết cho «kẻ có tâm-trí sáng-suốt mà lại cầm súng bắn chết người.» Nhưng ngoài sự bắn súng, còn có nhiều cách khác để giết người.

Có khi giết người một cách quá gián-tiếp, đến nỗi hầu như chẳng ai nhận-biết. Bạn có thể giết một người bởi xao-lãng không cung-cấp những vật cần-dùng cho sự sống. Bạn có thể giết cha mẹ bởi không vàng-lời và phạm tội. Biết bao bà mẹ tan-nát lòng-đạ mà chết, biết bao người cha sớm-năm trong mồ-mả, vì có tội-lỗi của con-cái! Luật-pháp không hình-phạt những con-cái đó như kẻ sát-nhơn; nhưng dầu là gián-tiếp, cũng vẫn là giết người chờ.

Đi xa hơn nữa, khi chúng ta biết con đường cứu-rỗi mà lại chẳng đem Bánh Hằng Sống cho kẻ khác, cứ mặc họ không có hi-vọng trong cõi đời này và không có Đức Chúa Trời trong cõi đời đời, thì chúng ta phạm tội giết linh-hồn người ta.

Còn có một cách giết người khác hẳn,—không phải giết kẻ khác, nhưng là giết chính mình. Chúng ta gọi sự đó là tự-sát, nó là một cơ nguy-hiểm càng ngày càng lớn ở giữa vòng chúng ta. Sự sống của một người chẳng phải chỉ thuộc về người ấy mà thôi. Theo một phương-diện nhứt-định, thì nó thuộc về Đức Chúa Trời. Vậy, người

ta không có quyền tự cắt sự sống mình đi.

Còn có nhiều vụ tự-sát trên thế-giới. Một người có thể phạm tội tự-sát vì ăn nhiều quá hoặc vì uống rượu nhiều quá. Một người có thể tự-tử bởi làm việc hoặc học-hành nhiều quá. Biết bao người bị chôn trong mồ-mả vì đã làm việc quá sức và lo-phiền quá bội.

Nhưng điều-răn này còn có một phương-diện tích-cực. Chúng ta chẳng những không được cắt mạng sống, nhưng còn phải gìn-giữ mạng sống của mình. Giữ-gìn sức khỏe và sự sống là một bổn-phận của chúng ta. Điều-răn này cấm chúng ta ăn-uống vô-độ, cấm chiều theo những thói quen làm cho giảm-thọ, và làm cho sự sống mình không được tốt-đẹp hơn hết.

Vậy, đương buổi thuốc lá và rượu mạnh thịnh-hành này, chúng ta hãy nhớ điều-răn thứ sáu từ ngàn xưa. Thân-thể chúng ta là đền-thờ của Đức Thánh-Linh. Chúng ta phải dùng thân-thể mình mà tôn-vinh Đức Chúa Trời. Phải gìn-gìn thân-thể để giúp-dỡ nhơn-loại và làm vinh-hiến Đức Chúa Trời đến tột bậc.

MUỐI CỦA ĐẤT

(Ma-thi-ơ 5: 13)

TRONG các chức-vụ của Hội-Thánh Đấng Christ có gồm sự «nêm muối» cho xã-hội loài người, và bởi đó cứu xã-hội khỏi bị hư-hoại. Có hai phương-pháp để được kết-quả ấy: Sự hăng-hái rao-giảng chơn-lý của Đức Chúa Trời và đời sống thánh-khiết của các giáo-hữu. Một Hội-Thánh giữ vẹn sự-sốt-sắng như là muối thiêng-liêng, ắt phải có ảnh-hưởng tốt-lành và luyện sạch trên xã-hội. Hội-

Thánh có thể làm trọn việc ấy mà vẫn không cần can-thiệp vào việc chánh-trị hay là liên-hiệp với chánh-phủ.

Nhưng, muốn thấu đến mọi phần-tử trong xã-hội, Hội-Thánh phải tự phân-phát ra bởi sự làm chứng khắp mọi nơi. Như vị của muối phải thấm-thấm mọi phần của đồ-ăn, cũng một thể ấy, đạo Tin-Lành phải được rao-giảng khắp mọi nơi. Đứng sau sự hoạt-động, còn phải có sự sốt-sắng yêu-thương linh-hồn người ta để cho lời làm chứng của tin-đồ được phấn-khởi. Chi-hội đã mất sự hiện-thấy về công-cuộc truyền-đạo thật, ắt mắc vòng nguy-hiểm tai-hại là mất vị mặn đương khi làm muối cho đất.

Ta dễ nhận thấy một khuynh-hướng trong nhiều chi-hội, ấy là muốn gây-đựng một nhóm tin-đồ mạnh-mẽ, và quây-quần với nhau một chỗ để treo gương một chi-hội kết-quả và thịnh-vượng. Người ta say-mê giữ chặt lấy toàn-thể giáo-hữu, vì sợ rằng nếu để giáo-hữu đi tản ra hoạt-động ở ngoài hội chánh, thì các buổi nhóm-họp sẽ thưa-vắng. Bởi phương-pháp này, đạo Tin-Lành bị giam-giữ trong những khu-vực chật-hẹp.

Hội-Thánh phải có mục-dịch đồn-rộng sứ-mạng cứu-rỗi khắp mọi nơi, cả ở hạt mình và ở hạt khác. Phải sốt-sắng tìm-kiếm linh-hồn đồng-bào ở thành-thị, thôn-quê và rừng-rú. Chi-hội nào không lo giảng đạo cho

những hạt xa-xôi, ắt sẽ không thật có quyền-phép trong hạt mình. Trái lại, chi-hội nào không sốt-sắng làm cho nền-tảng mình thêm mạnh-mẽ bởi cứu-vớt người ngoại-đạo trong hạt mình, thì sẽ không thể đem Tin-Lành đến những hạt xa-xôi.

MÀNH KÍNH ẤY LÀ TÔI!

CÓ người thuật truyện dưới đây về Tiến-sĩ *F. B. Meyer*. Buổi sáng ấy tại thành *Bristol*, mặt trời sáng đẹp. Bấy giờ ông *Meyer* còn trẻ tuổi, đi chơi ngoài đồng-ruộng, bỗng thấy một vật chói sáng trong đám cỏ. Vì tò-mò, ông quay lại xem, thì thấy là một mảnh kính (gương) đã vỡ. Ông cầm mảnh kính lên, thì vinh-quang biến mất.

Nhưng ông ném nó xuống, trở về đứng chỗ cũ, thì kia, nó lại sáng ngời hơn châu-ngọc. Ông bèn nói rằng:

— Ấy chính là *F. B. Meyer*. Ta chỉ là mảnh kính vô-giá-trị cho đến khi Đức Chúa Trời đã chiếu sáng trên ta và bởi tạ. — *Gospel Gleaners*.

AI MUỐN QUÁNG MẮT?

KHÌ mặt trời chói-sáng, không bị một chút mây nào che, thì kẻ nào nhìn mặt trời sẽ bị quáng mắt, không còn thấy những vật chung-quanh nữa.

Cũng một thể ấy, khi chăm-chú vào Mặt Trời Công-Bình, con mắt tin-đồ sẽ không còn thấy những vẻ đẹp cảm-dỗ của thế-gian nữa. Hãy nhìn-xem Ngài mà thôi! — *Roy O. Beaman*.

KHỎI CHẾT VÀ KHỎI VẤP-NGÃ

(Tiếp theo trang 137)

liêng cần cho cuộc chiến-dấu; Ngài muốn rằng sau khi thắng trận, chúng ta không thấy mình đuối sức, mòn-mỏi, nhưng trái lại, cứ đứng vững-vàng càng hơn.

«Ai khinh-bỏ đều chúng tôi nói, thì không phải khinh-bỏ người ta đâu, bèn là khinh-bỏ Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban Thánh-Linh của Ngài trong anh em.... Và lại, hỡi anh em,

anh em đã học nơi chúng tôi phải ăn-ở cách nào cho đẹp ý Đức Chúa Trời, ... thì chúng tôi như Đức Chúa Jê-sus xin và cầu anh em phải đi luôn theo đường ấy càng ngày càng tới» (I Tê 4: 8, 1). Nguyên mỗi người chúng ta có thể đồng-thình với vị Sứ-đồ trứ-danh mà nói rằng: «Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi» (Phil. 4: 13).



Thâm-cảm hậu-tình.— Ông Năm Nghĩa ở Luang-prabang, gởi tặng Thành-Kinh Báo 5\$00, và ông Nguyễn-văn-Đầu ở Lạc-thành, tặng nhà in 1\$00. Xin cảm ơn hai ông và cầu Chúa ban phước dư-dật cho hai ông. — *T. K. B.*

BẮC-KỶ

Đại-hội-đồng Tổng-liên-hội của Hội Tin-Lành Đông-Pháp lần thứ 18, họp tại Nam-định, từ 4 đến 8 Mai 1941. Có 90 đại-biên và 70 tín-đồ dự. Ông Hội-trưởng Lê-đình-Tươi chủ-tọa.

Giảng-day.— Các ông Mục-sư Irwin, Peterson, Jeffrey, Vi-úc-Lương, Carlson, Cadman, Lê-đình-Tươi thay nhau dạy Kinh-Thánh và giảng cho Hội-đồng. Chúa dùng các ông bởi Đức Thánh-Linh bày-tỏ nhiều điều mới-mẽ, quý-báu, ban ơn thiêng-liêng cho Hội-đồng.

Năm tối có các ông Huyền, Thảo, Tươi, Hiệu và Ngà giảng Tin-Lành cho người chưa biết Chúa. Thường có trên ngàn người họp lại. Có hơn 130 người ăn-năn tin Chúa.

Chiều ngày 4, ông Mục-sư Funé giảng cho người Pháp. Sáng ngày 7, ông Huỳnh-minh-Ý bày-tỏ về cách tổ-chức và sự ích-lợi của trường Chúa-nhật.

Tiền dâng trong 5 ngày được 92\$98.

Công-việc Chúa trong năm vừa qua.— Có 47 Hội tự-trị tự-lập; 69 Hội chưa tự-trị tự-lập; 73 Hội nhánh; 130 ông Mục-sư và Truyền-đạo; 4.753 người cầu-nguyện tin Chúa, trong số đó 1.290 đã chịu báp-têm; 11.389 tín-đồ chánh-thức. Số tiền dâng để cung-lương các vị Mục-sư, Truyền-đạo và chi-phí trong các chi-hội là 58.017\$53¹/₂.

Quỹ Tổng-liên-hội.— Hai ông soát-sổ Lê-khắc-Hòa và Phan-văn-Hiệu hiệp cùng ông Tư-hóa Duy-cách-Lâm trình sổ chi-thu của Tổng-liên-hội. Thu 945\$22, chi 835\$62, còn thừa 89\$60.

Ban Trị-sự mới.— Hội-trưởng: ông

Lê-đình-Tươi; Phó Hội-trưởng: ông Lê-văn-Quế; Thư-ký: ông Ông-văn-Huyền; Tư-hóa: ông Duy-cách-Lâm; Phái-viên: ông Dương-tự-Áp (Bắc-hạt), ông Nguyễn-xuân-Diệm (Trung-hạt) và ông Huỳnh-văn-Ngà (Nam-hạt); Chủ-nhiệm: ông Lê-văn-Thái (Bắc-hạt), ông Ông-văn-Trung (Trung-hạt), ông Kiêu-công-Thảo (Nam-hạt). — *Trích biên-bản.*

Thánh-Thơ Công-Hội nhận của ông Mục-sư Hoàng-trọng-Vân ở Lạc-thành 2\$00, và của ông Nguyễn-văn-Đầu ở Lạc-thành 2\$00. Xin cảm ơn hai ông. — *Tôn-thất-Thụy.*

TRUNG-KỶ

Đổi địa-chỉ.— Từ Jun 1941, các bạn gởi thư cho tôi, xin theo địa-chỉ này: Hoàng-trọng-Vân, Hội Tin-Lành, làng Lạc-thành, phủ Điện-bản, tỉnh Quảng-nam, Trung-kỳ. — *Hoàng-trọng-Vân.*

Thừa-lưu.— Chúng tôi mở giảng bố-đao từ 21 đến 23 Mars và từ 8 đến 11 Avril. Có các ông Liệt, Tố, Đông và Ứng đến giảng. Có 21 người hối-cải, và anh em tín-đồ được tấn-tối phần thiêng-liêng.

Làng Làng-cô ở xa Hội-Thánh 12 cây số, hiện có 8 người tin Chúa. Xin cầu-nguyện cho có thể mở nhà giảng ở đây, cho gần 30 người đã tin Chúa được vững-vàng, và cho cậu Nguyễn-Sùng thoát khỏi sự bắt-bớ và đánh-đập của mẹ. Đa-tạ! — *Nguyễn-Tiểu.*

Tourane.— Ngày lễ Phục-Sanh, ông Đốc-học J. D. Olsen giảng-day bổn-hội, cử-tọa đồng-đức và được đầy-dẫy ơn-phước. Giảng xong, ông Mục-sư bổn-hội làm phép báp-têm cho 27 người nhập Hội-Thánh. Xin tạ ơn Chúa! — *Ban Trị-sự.*

Rọ-tượng.— Hội này là hội nhánh của Ninh-hóa, bấy lần nhà giảng bằng tranh, tín-đồ ít-ỏi. Gia-quyền anh Xứ Bảy tin Chúa đã lâu, song bị đau rất nguy-hiểm, sanh ra yếu-đuối. Nay được Chúa tỏ quyền-phép chữa lành, nên anh đã đứng dậy chung lo việc Chúa với anh em. Anh

em muốn cắt lại nhà giảng bằng gỗ, việc nhiều người ít. Xin Chúa giúp sức cho anh em ở đây mau làm xong ý-định. — *Nguyễn-lương-Thiện.*

Ninh-hòa. — Nhơn dịp ông Chủ-nhiệm Ông-văn-Trung đến thăm, bồn-hội mở cuộc phục-hưng và bố-đạo 3 ngày đêm, ở Ninh-hòa và Rọ-tượng. Tin-đồ lòng đều tan-chảy, cảm-động, khóc-lóc, ăn-năn tội cùng Chúa vì đã bỏ qua sự bầu việc Chúa. Có nhiều người hứa bỏ trâu, thuốc, và biết dâng thêm tiền-bạc cho Chúa. Được

úi, nâng-đỡ gia-quyển ông Kiên trong cơn thử-thách nặng-nề này. — *Nguyễn-văn-Tôn.*

Cần-thơ. — Tôi đã biết chắc Chúa kêu-gọi đi hầu việc Ngài. Xin anh em cầu-nguyện cho tôi có thể bán hết nhà-cửa, sự-nghiệp để ra theo học trường Kinh-Thánh Tourane. Đa-tạ. — *Trần-Xung.*

TRONG GIA-ĐÌNH

AI-TÍN

Cái-đầu. — Ông Nguyễn-văn-Xuân đã ngủ yên trong Chúa ngày 15-4-41.



Các tín-đồ Lào, Lu, Kha và Annam ở Luang-Prabang

hai linh-hồn trở về cùng Chúa, trong số đó có một ông mới dẫn vợ con đến tin Chúa nữa.

Ban chứng-đạo của Hội-Thánh gồm các ông Cầu, Từ, Gương, Tân, Tầu và tôi đi cách Hội-Thánh 15 cây số, để làm chứng và bán sách trong 2 ngày. Được 6 làng nghe đạo Chúa, và bán sách có chỗ không kịp tay. Lòng họ rất khát-khao chơn-lý, nên chúng tôi ước-ao Chúa cho nơi này có nhà giảng. — *Nguyễn-lương-Thiện.*

NAM-KỶ

Quới-sơn. — Anh em ở đây tuy phần tái-chánh eo-hẹp, nhưng kính-mến Chúa.

Anh em bỏ phiếu lưu tôi một khóa nữa. Xin cầu-nguyện cho ý Chúa được nên.

Ngày 24 Avril, cô Trương-thị-Gấm, 18 tuổi, một tín-đồ sốt-sắng và là cháu ngoại cụ Huỳnh-công-Kiên, đã ngủ yên trong Chúa. Xin quý-hội cầu-nguyện Chúa yên-

Thay mặt cho Hội-thánh, xin chia buồn và cầu Chúa an-ủi tang-quyển. — *Nguyễn-ngọc-Chiến.*

Faifoo. — Cụ Trương-thị-Đượ, nội-tướng cụ Huỳnh-Diêu, ngủ yên trong Chúa ngày 18 Avril, thọ 75 tuổi.

Nguyễn Chúa yên-ủi tang-quyển. — *Lê-Đặng.*

CẦU-NGUYỄN

Cái-tàu-hạ. — Xin Hội-Thánh khắp Đông-Pháp cầu-nguyện Chúa chữa bệnh cho ông Truyền-đạo Phan-văn-Từ đau nặng; chị Nguyễn-thị-Sanh đau nặng; cô Lưu-thị-Bầy đau. Đa-tạ! — *Lê-văn-Hiến.*

HÌ-TÍN

Cô Trần-thị-Giáp, ái-nữ ông Trần-văn-Thừa, đẹp duyên cùng thầy Nguyễn-văn-Minh tức Thâm, con ông Nguyễn-văn-Ấn, ngày 14-4-41.

Chúc hai bạn được hưởng hạnh-phúc trong gia-đình mới. — *Nguyễn-ngọc-Chiến.*



Lịch giới mở đường

Lịch-sử các nhà truyền-giáo trú-danh



JOHN WILLIAMS

(Tiếp theo)

Giáo-sĩ ở Nam-dương Quần-đảo, tuần-đạo tại cù-lao Erromanga (1796-1830)

PHẠM-XUÂN-TÍN DỊCH-THUẬT

KHI nghe nói đến danh Jê-sus, thì tù-trưởng liền nói: «Ấy là sự thờ-lạy thật, tôi muốn đọc sách ấy.» Bấy giờ giáo-sĩ bèn cắt-tin-đồ dạy cho người học chữ. Chẳng bao lâu người biết đọc, và ba tháng sau người xin phép trở về quê-hương để kịp rao-giảng Tin-Lành cứu-rỗi cho đồng-bào mình. Nhưng người lại nài thêm rằng: «Tôi về xử tội-tử của tôi mà há lại không đem theo một sự sáng nào ở tay tôi sao?» (Người có ý nói: «Tôi há không đem theo giáo-sĩ nào để giảng đạo cho xử tôi sao?»)

Nghe vậy, Hội-Thánh cảm-động lắm, nên họ nhóm-hợp cầu-nguyện khẩn-thiết với Chúa về vấn-đề này, thì Ngài có thúc-giục mấy con-cái Ngài tình-nguyện đi theo. Ba tháng sau, những người ấy trở về, đem tin rằng dân-sự đảo ấy đã nhận đạo Chúa rồi. Họ cũng đốt hết các hình-tượng, và hiện đang xây-cát nhà-thờ cho Chúa. Thật là một phép lạ, một sự thay-đổi từ Đức Chúa Trời quyền-năng. Chúa đã dùng những người mà hai năm trước miệt-mải trong bài-vật-giáo để làm công-việc cả-thê cho Ngài, kết-quả tốt-đẹp biết bao! Chính sau ông Williams cũng có dịp đến đó, thì thấy quả đúng như vậy.

ĐẢO AITOUTAKI. — Bấy giờ Williams lại gửi thư về Luân-đôn bày-tỏ công-việc Chúa ở các đảo đây, cũng có quyền tiền mua một chiếc tàu nhỏ để có thể đi thăm-viếng Hội-Thánh. Nhưng chẳng bao lâu ông lại lâm bệnh. Bác-

sĩ Threlkeld khuyên Williams về nước Anh dưỡng bệnh. Nhưng Hội-Thánh hết sức cầu-nguyện, thì ông được Chúa chữa lành. Giáo-sĩ vừa bớt, liền tiếp được tin buồn thân-mẫu mình qua đời đã 18 tháng nay rồi. Khi ấy giáo-sĩ có gửi thư về thăm thân-phụ mình và lợi-dụng dịp-liện mà khuyên cha già nên kịp tin Chúa đi. Thật Chúa Jê-sus có lợi-dụng bức thư ấy dẫn-dắt thân-phụ giáo-sĩ trở về cùng Ngài.

Trong năm 1821 vui, buồn liên-tiếp xảy đến. Buồn về nỗi tang-chế, bệnh-tật; vui về Hội-Thánh được phục-hung, nhiều linh-hồn đầu-phục Thập-tự-giá. Vì giáo-sĩ yếu, nên phải đến Sydney để dưỡng sức. Tiện đường tàu sẽ ghé đảo Aitoutaki, nên Williams cũng đem theo hai vị truyền-đạo đến đó để giảng đạo. Khi tàu mới đậu gần bờ đảo, dân đảo ấy bèn chèo thuyền ra vây quanh tàu cả, họ cũng leo lên rất đông. Ông thì đang hỏi chuyện tù-trưởng, bà đang đứng trên cầu tàu với con nhỏ. Bấy giờ dân đảo ấy chạy lại vuốt-ve con ông bà, tấm-tắc khen là ngộ-nghĩnh và xinh-xắn, không nên cho em đi biển e có điều gì xảy đến nguy-hiểm chẳng. Họ cũng ngỏ lời xin về nuôi, hứa sẽ xin săn-sóc cẩn-thận, và sau em lớn lên sẽ tôn làm vua. Nghe vậy, bà sợ-hãi, vội âm con xuống phòng tàu. Giáo-sĩ cũng có để lại đảo này hai viên truyền-đạo. Tù-trưởng ở đó rất vui mừng, nên «cợ mủi» cùng hai người truyền-đạo ấy tỏ ý vui-thích lắm, rồi từ-giã giáo-sĩ, cùng nhau trở về đảo.

CHIẾC TÀU MỚI. — Đức Giê-hô-va là Đấng chữa các bệnh-tật, kẻ nào trông-đợi nơi Ngài sẽ được sức mới. Hai ông bà giáo-sĩ đau-yếu mệt-mỏi, nhưng khi nghỉ ở *Sydney* chẳng bao lâu thì được lành. Bấy giờ hai ông bà bèn lấy phần gia-tài mình ra để mua một chiếc tàu nhỏ. Tàu ấy sau bán lại cho vua *Raiatea* cũng là tin-dỗ Chúa, và khi giáo-sĩ trở về đến *Raiatea* mới hay rằng vắng mặt giáo-sĩ thì có một đảng kia khuynh-hướng về báỉ-vật-giáo, lập mưu đánh đồ vua nhưng bị

thất-bại. Cũng năm ấy, trong tuần tháng mười, Hội Truyền-giáo Luân-đôn có phái người đến xem-xét công-việc Chúa ở quần-đảo này và có làm tờ trình vẽ khen-ngợi công-việc ở đây tấn-bộ nhiều lắm. Thật Đức Chúa Trời đã cùng làm việc với ông bà *Williams*. Sau đó hai ông bà đều bị đau nặng. Có người khuyên ông bà kíp đi dưỡng bệnh, nhưng ông không muốn công-việc Chúa ở đây phải đỡ-dang, nên quyết ở lại và Hội-Thánh hiệp ý cầu-nguyện, thì bệnh được hết.

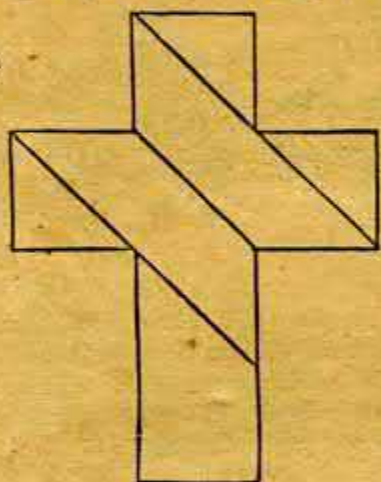
(Còn tiếp)

VÀI PHÚT GIẢI-TRÍ

GIẢI-ĐÁP KỶ TRƯỚC

a) 1. — Áp-đi-a 1: 18. 2. — Dân Ích-ma-ên (Quan 8: 24). 3. — A-mốt 8: 3. 4. — Môi-se (Xuất 33: 22). 5. — Xa-cha-ri (Xa 1: 1). 6. — Dân 31: 22. 7. — Gia-cốp (Sáng 50: 2-3). 8. — Xim-ri (Dân 25: 6-8, 14, 15). 9. — Ba-rúc và Giê-rê-mi (Giê 36: 26). 10. — Ki-nê-rết (Dân 34: 11).

b)



Các bạn đáp trúng. — a) 10 câu: ông Công, bà Chí, cô Điền, cậu Nghĩa, cậu Chưởng, cậu Sơn, ông Tùy, cậu An, cô Thu; 9 câu: cậu Phú, bà Thiện, cậu Nguyễn, ông Khuê, ông Long, cô Chạc; 8 câu: bà Hiền, cậu Nhi; 7 câu: cậu Trì, cô Ánh; 6 câu: cô Đỗ; 5 câu: cậu Thi.

b) Cô Điền, cậu Chưởng, cậu Nghĩa,

cậu Sơn. Có mấy bạn cũng ráp thành hình Thập-tự-giá, nhưng lại có hai hoặc bốn cạnh nhọn, nên không thể kể là đáp trúng.

Các bạn được thưởng. — Cô Điền, Cao-lãnh; cậu Nghĩa, Sài-gòn; cậu Sơn, cậu Chưởng, Cao-lãnh.

CÂU ĐỐ KỶ NÀY

11. — Ai giết Ích-bô-sết lúc trưa?
12. — Ai nói: «Đầu Chúa giết ta, ta cũng còn nhờ-cậy nơi Ngài?»
13. — A-ba-đôn nghĩa là gì? — *Có Cao-ngọc-Bích, Cần-thơ.*
14. — Ai biệt riêng ba thành bên kia sông Giô-danh, về hướng mặt trời mọc? — *Phan-xuân-Thiện.*
15. — Vua nào bị người nữ liệm cổ đá bẻ sọ?
16. — Ai bị treo lên mộc-hình mà người ấy tính làm để treo một kẻ khác? — *Có Nguyễn-thị-Vỹ, Cao-lãnh.*
17. — Câu Kinh-Thánh nào chép về thứ-tự các con ông Gia-cốp? — *Ấu-dăng-Trình, Hà-nội.*
18. — Ai không có con trai mà sai dựng bia mình ở trong trũng vua? — *Có Diệp-thị-Đỗ, Cần-đước.*
19. — Chỗ nào nói đến một người Ê-díp-tô cao năm thước?
20. — Xin viết hết câu này: «Nhưng họ đáp rằng: Chúng tôi không uống rượu nào...» — *Có Lê-thị-Hảo, Cần-thơ.*

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

LƯỢC-GIẢI THƠ RÔ-MA

(Tiếp theo)

BÀ HOMERA HOMER-DIXON, HÀ-NỘI

XIN CÁC ÔNG BÀ XEM-XÉT RÔ-MA 1, 2 và 3

1: 1-17... Chúa cai-trị.

1: 18-3: 20... Tội-lỗi cai-trị.

3: 21-31... Chúa cai-trị.



Phần thứ nhất của đoạn 1 và phần cuối-cùng đoạn 3 đều là rất vui, vì do Chúa cai-trị (1: 1-17 và 3: 21-31).

Nhưng phần chính giữa là buồn-thảm vô-cùng (1: 18-3: 20), vì có tội-lỗi

và sự phán-xét. Trong cả khúc đó không nói đến sự công-bình của Đức Chúa Trời, trừ ra 3: 5. Nhưng vẫn có sự công-bình Ngái như cái móng của hi-vọng, nằm từ 1: 17 đến 3: 21.

TÓM LẠI RÔ-MA 1: 18 ĐẾN 3: 21 LÀ NHƯ SAU ĐÂY —

I. Sự khoe-khoang của

(1) dân Giu-da, vì lễ-nghĩ và luật-pháp.

(2) dân Gô-réc, vì luân-lý và lương-tâm.

II. Sự khoe-khoang ấy bị trừ đi, bởi vì —

(1) mọi người đều có tội.

(2) mọi người được cứu bởi ân-diễn.

III. Ai ai cũng bằng nhau trong —

(1) sự phạm tội.

(2) dịp-tiện được cứu bởi ân-diễn.

Xin các ông bà cứ ném những món ngọt-ngon trong Rô-ma 3.

ĐỨC CHÚA TRỜI DỰNG NÊN TRỜI ĐẤT

(Sáng-thế Ký 1: 1-2: 3)

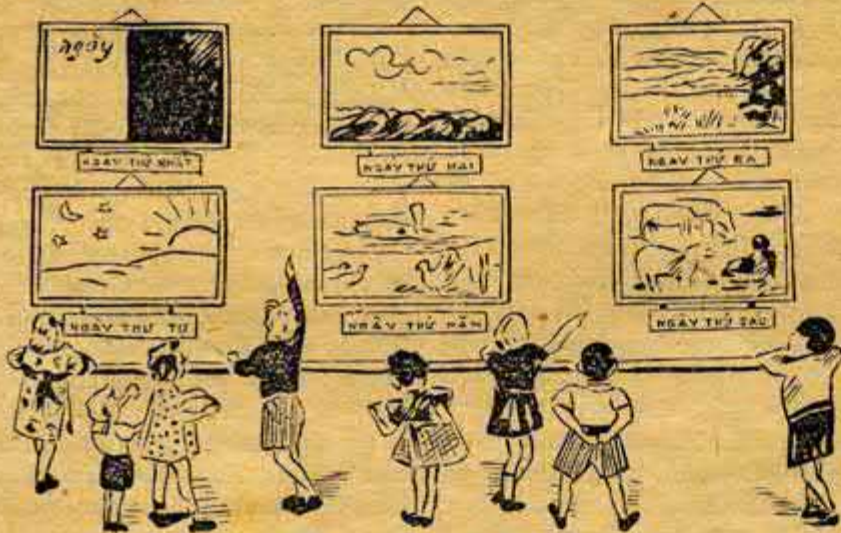
Câu gốc: Sáng-thế Ký 1: 31



Câu hỏi. 1.— Ai dựng nên trời đất (1: 1)? 2.— Ngày thứ tư Đức Chúa Trời làm gì (1: 16-19)? 3.— Chúa dựng nên người ta khi nào (1: 26, 27)? 4.— Chúa cho người gì (1: 29, 30)? 5.— Ngày thứ bảy Chúa làm gì (2: 2, 3)?

SÁU NGÀY CHÚA LÀM VIỆC

Đọc những chữ trong hình dưới này, và chỉ ra những việc Chúa đã làm.



CHÚA LÀM, CHÚA BAN

1) Gạch dưới những chữ chỉ về việc Chúa đã làm: — Đất, mặt trời, Jê-sus, cây-cối, chim-chóc, tội-lỗi, loài người, mặt trăng, ngôi sao, súc-vật.

2) Gạch dưới những chữ chỉ về điều Chúa đã ban cho người ta: — Sự sáng, cha mẹ, bông hoa, mưa, cây-cối, đồ-ăn, Kinh-Thánh, chim-chóc.

— Dịch-giã: Bà Irwin và thầy Phước.

ĐƯỜNG ĐỜI

«Có người đi xuống tàu trong biển» (Thi-thiên 107: 23)

TRONG Kinh-Thánh có nói nhiều về biển. Ấy là một sự lạ, vì Kinh-Thánh được chép bởi người Giu-đa, mà người Giu-đa thì không hề làm thủy-thủ. Họ rất ưa-thích núi và rừng, còn về biển thì chỉ có thần-quyền mới làm cho họ ưa-thích được. Họ sợ biển. Các nhà du-lich mạo-khải cũng sợ nó. Các thủy-thủ dầu yêu nó, cũng không thể quên được sự gian-hiểm của nó. Không ai có thể tin-cậy biển được. Lòng nó đầy-dẫy xương-cốt người chết.

Nếu đời sống người ta là một cuộc hành-trình, thì linh-hồn người ta là một chiếc tàu. Linh-hồn người ta và chiếc tàu chạy ngoài biển có đôi đều giống nhau. Thứ nhất, một chiếc tàu phải có một quan cai làm chủ. Mỗi người cũng phải có một quan cai làm chủ linh-hồn mình. Người ta không thể đi đường đời này mà không có người dắt-dẫn. Cuộc hành-trình này sẽ đưa đến Thiên-đàng hay địa-ngục. Chỉ có hai hải-cảng ấy là khai-thông mà thôi. Người nào có Đức Chúa Jê-sus làm quan cai linh-hồn mình thì được Ngài đưa đến Thiên-đàng. Nếu qui Sa-tan làm chủ người, thì nó sẽ đưa người vào chỗ lổ-rạng trầm-luân, nhận chìm xuống vực sâu không đáy. Về phần tôi, tôi không trông-cậy vào ai khác ngoài Đức Chúa Jê-sus. Vì Ngài thông-biết mọi đường-lối và phép-tắc của nghệ hàng-hải thiêng-liêng. «Ngài là mọi sự trong mọi sự.»

Một chiếc tàu phải có đồ chở. Nếu không chở hàng-hóa, thì phải chở đồ dẫn như đá, sạn, bùn-lầy. Nếu không thì tàu chông. Anh em đang chở gì? Cái gì dẫn linh-hồn anh em? Công-việc của xác-thịt hay bông-trái của Đức Thánh-Linh?

Mỗi chiếc tàu phải có một bản-đồ chỉ rõ đường đi, hải-cảng, lổ-rạng, đèn

pha... Anh em không thể đi đường đời này nếu không có cái bản-đồ, là Kinh-Thánh. Nếu không quen-biết bản-đồ, thì làm sao tránh được lổ-rạng? Không có chiếc tàu nào nhờ ánh sáng riêng của mình mà đi được. Phải nhờ sao Bắc-dầu. Lý-trí loài người không dẫn-dắt họ được. Khoa-học cũng không. Phải nhờ ánh sáng của Ngôi Sao Bết-lê-hem.

Kim chỉ-nam của chiếc tàu không những được giữ kỹ trong một hộp riêng mà thôi, nhưng trước khi ra khơi, người ta phải thử lại cho thật đúng đắn, vì hóa-vật trên tàu có thể làm sai-lệch kim được. Cũng vậy, kim chỉ-nam của chúng ta là lương-tâm, cũng phải được Lời Đức Chúa Trời thử-nghiệm. Có nhiều người đi sai đường-lối Chúa, đến chỗ nguy-hiểm, thể mà họ cũng nói: «Tôi có lương-tâm trong-sạch.» Lương-tâm chỉ trong-sạch khi nào nó được soi sáng bởi Đức Thánh-Linh và thử-nghiệm bởi Lời Đức Chúa Trời.

Trong thời Âu-chiến trước, một chiếc tàu lớn vượt qua Đại-tây-dương, có chở nhiều giấy-tờ quan-hệ của chánh-phủ. Một người lính trên tàu bỗng đau nặng, cần phải mổ mới lành. Nhưng quan thầy nói ông không thể cầm dao làm gì được vì máy chạy làm cho rung-rinh cả chiếc tàu. Dầu người lính ấy chỉ là một người thường, song được yêu-chuộng, nên quan cai tàu ra lệnh «ngừng» máy lại. Giữa biển khơi chiếc tàu bèn ngừng lại để quan thầy cứu một người. Mấy vạn bánh xe lạng-lẽ như chết để cho một người chết được sống.

Đức Chúa Trời cũng coi trọng linh-hồn người ta lắm, đến nỗi Ngài đảo ngược trật-tự của trời — «Trời yên-lặng chừng nửa giờ.» Chúa muốn cho cả thiên-sứ và ma-quỉ chú-ý đến giờ

XÂY-ĐẬP NHÀ CHÚA

HỘI-THÁNH ĐƯỜNG-MỘP (LONG-MỸ)

BẢY năm trước, xứ này vẫn không nghe một tiếng Tin-Lành. Cảm-tạ Đức Chúa Trời, Ngài dùng ông Hạnh, tin-đồ ở Hội-Thánh Cái-ngang, nhưn đi buôn mà đem giống Chúa gieo tại đây.

Mới nghe lần thứ nhất, ông Trần-văn-Lộc rất kích-bác, nhưng ông Hạnh rất nhặn-nhục làm chứng về Chúa và biểu ông một quyển Tân-Uớc. Ông Lộc cứ xem và biết rõ đạo Chúa là chánh-đáng. Tuy vậy, chớ chưa theo được, vì bị anh là ông Trần-văn-Tùng, là người nóng tánh, hễ nghe nói đến đạo là rầy-rà, ngăn-trở.

Năm 1934, Chúa đưa Tàu Tin-Lành đến Ngã-năm, cách đây 7 cây số. Nghe tin ông Huỳnh-văn-Ngà giảng Tin-Lành ở đó, ông Lộc đến xem. Trở về thuật lại cho anh mình: «Đạo giảng hay lắm.» Nhưng anh cho là chuyện trẻ con và mê-tin.

Ngày kia, một anh em thân-thích hơn hết của ông Tùng ghé lại nhà và nói rằng: «Đạo giảng nghe đúng quá.» Ông nghe nói coi bộ chú-ý, nhưng muốn khoe tài-giỏi, nên viết giấy sai người đến mời ông Ngà vô giảng cho ông nghe đặng kích-bác.

Ông Trưởng-ban chẳng bỏ qua dịp-tiện, liền chạy tàu đến nhà ông. Thiên-hạ coi rất đông, mấy ông hương-chức chạy đến hỏi đạo-lý, làm náo-dộng cả vùng ấy.

Lúc đó ông Tùng đi vắng, khi về độ 6 giờ tối, thấy đèn-đuốc sáng choang, người đông-đảo, hoảng-hồn, lên vào cửa sau hỏi vợ, mới biết là Tin-Lành. Đoàn, ông dùng cơm với vài ly rượu cho hừng chí đặng ra nghe giảng.

Giảng xong, ông Ngà hỏi: «Có ông chủ nhà nghe từ nãy giờ không?» Ông liền ra mặt, mặc dầu trong lòng hơi khiếp, nhưng rần cãi-lấy cho tới khuya. Càng hỏi và kích-bác, càng thấy mình thất-bại, ông đi viện thêm nhiều người trong các tôn-giáo đến hỏi, nhưng cũng thất-bại cách chua-cay. Hết đường rồi, hai ông Tùng, Lộc và ông Mẫn, là sui của ông Tùng, đều đầu-phục Chúa. A-lê-lu-gia!

Ông Lộc tái-sanh thật, nên rất yêu-thương linh-hồn người khác, hết sức giúp anh em, nào cơm gạo, thuyền, mỗi tuần chở anh em đi Long-mỹ để nhóm lại. Lúc

ấy ông Huân, Truyền-đạo ở đó, thường tới-lui thăm-viếng và an-ủi chúng tôi.

Ngày kia gặp cơn thử-thách, trâu ông Tùng bỗng chết 12 con và trong gia-đình có sự buồn lớn. Bị thiên-hạ gièm-chê, thiếu đều ông sa-ngã. Chúa khiến ông Ngà đem tàu trở lại Ngã-năm bố-đạo lần nữa, kết-quả nhiều người trở lại Chúa, nhờ đó ông Tùng được phục-hung.

Kể năm 1936 ông Lộc xán đau, và dường như Chúa thấy ông đã làm xong bổn-phận, nên đem ông về ở nước vĩnh-viễn của Ngài.

Ôi! Nỗi buồn này nào biết lấy chi cân? Nhưng Chúa khiến ông Tùng thay-thế ông Lộc, cũng thuyền, cũng bạn, cơm gạo giúp anh em đi nhóm như trước. Lúc này ông bà Phát hầu việc Chúa tại Long-mỹ, cũng thường qua lại yên-ủi chúng tôi.

Năm 1937, ông bà Dươn đổi lại. Đến khi Hội-đồng Vĩnh-long ông Tùng đi nhóm. Nhờ Tổng Bác-sĩ giảng, đời ông thay-đổi hẳn, có lòng yêu Chúa và thương linh-hồn người ta. Ông có mời quí ông Thảo, Hiến, Dươn đến bố-đạo tại nhà ông, kết-quả được 20 người trở lại Chúa, từ đó anh em hiệp lại xin mở Hội-Thánh riêng. Có cất được căn nhà lá nhỏ-hẹp làm nơi nhóm lại. Lúc này ông bà Quyện đổi lại, giảng-day và làm chứng về Chúa.

Tháng Septembre 1939, có cuộc bố-đạo, người ngoại đến nghe rất đông, căn nhà nhỏ-bé ấy không đủ chỗ. Chúa thúc-giục anh em tỉnh làm nhà giảng lớn.

Anh rất ít mà lại nghèo, rần hết sức được trên 100\$. Ông Tùng lấy đức-tin mua cây, kêu thợ khởi-công. Trải mấy tháng trường hi-sinh, nay nhà-thờ mới đã xong. Nền gạch, vách tre, tô hồ, gióng vách gạch, chưa được chừng 400 người. Tuy lợp lá chớ coi về mỹ-thuật lắm. Tổng-cộng cả đóng bản trên 700\$ và 200 ngày công. Nhờ Chúa cho đủ, không thiếu chi hết. Cảm ơn Chúa. Ngày 13 Avril rồi làm lễ khánh-thành long-trọng.

Quả thật, Đấng quyền-năng và nhơn-ái đã gìn-giữ chúng tôi. Dầu trải qua lắm cơn gió-bão, nhưng Chúa quở gió thì yên-lặng như tờ, thuyền Hội-Thánh đến nơi bình-an vô-sự. — *Thơ-kỳ Hội Đường-mốp.*

ĐỜI SỐNG THANH-NIÊN

MỤC «Thanh-Niên Diển-Đàn» là điều tối-cần cho đời sống thanh-niên. Nhờ mục «Thanh-Niên Diển-Đàn» chúng ta được trao-đổi tư-tưởng và gây-dựng đời sống thiêng-liêng cho nhau. Chúng ta là thanh-niên, tức là hi-vọng và tương-lai của Hội-Thánh Chúa. Chúng ta không khác nào vườn nho tốt-đẹp của Chúa, hay là mùi thơm của Đấng Christ. Hỡi anh chị em thanh-niên, chúng ta phải trông-giữ cho vườn nho của Chúa được tăng thêm về đẹp, và cho mùi thơm ấy được ngạt-ngào và được lan-tràn ra mọi nơi, ngõ hầu nhiều thanh-niên khác thấy như vậy mà trở lại cùng Chúa.

Chúng ta là thanh-niên, cũng cần phải có sự hiệp một nhau trong Đấng Christ để được giao-thông với nhau cách thân-mật. Hỡi anh chị trong Hội-Thánh, còn đương tuổi xuân-xanh, chúng ta nên tỏ ra nết làm, lời nói, sự yêu-thương và đức-tin cùng sự tinh-sạch của chúng ta mà làm gương cho mọi người (xem I Ti 4 : 12).

Chúng ta nên noi theo gương của

Đức Chúa Jê-sus-Christ khi còn thanh-niên. Ngài không nhen cơ tuổi thanh-niên của Ngài mà buông-lung theo tội-lỗi, hoặc xác-thịt, hoặc thế-gian, nhưng Ngài làm theo ý-muốn của Cha Ngài mà hầu việc Cha cách trung-thành. Ngài cũng làm gương sáng cho chúng ta hôm nay. Cũng có nhiều gương tốt của các ông Giô-sép, Đa-ni-ên, Sa-mu-ên và Ti-mô-thê, vân vân, lúc còn thanh-niên như chúng ta hôm nay, đã biết hầu việc Chúa cách trung-tin. Chúng ta nên noi theo gương các ông ấy.

Chúng ta cũng phải nhờ cậy sức của Ngài ban cho mà đánh trận cùng mọi sự ở thế-gian nầy, hầu cho chúng ta được thắng trận và trở nên người lính giỏi của Đức Chúa Jê-sus-Christ. Ông Sứ-dồ Giảng cũng khuyên chúng ta, là thanh-niên, phải có lòng mạnh-mẽ, nhờ Lời Chúa mà thắng hơn ma-quỉ (xem I Giảng 2 : 14). Chúng ta cần phải cầu-nguyện giao-thông với Chúa (xem I Tê 5 : 17), cùng ham-mến học Lời của Chúa trong Kinh-Thánh.
— *Melle Lê-thị-Được, Sài-gòn.*

BẠN ĐỪNG PHÍA NÀO ?

Thanh-niên đời

1. — Chối Chúa.
2. — Được ma-quỉ làm chủ.
3. — Đi nhà hát.
4. — Xem sách tội-lỗi.
5. — Lấy tiền-thuyết làm cơ-quan.
6. — Ưa làm tội.
7. — Ghen-ghét.
8. — Làm đều dữ.
9. — Làm kẻ khác vấp-phạm.
10. — Vào địa-ngục.
11. — Lãnh sự hình-phạt.
12. — Khóc-lộc.

Thanh-niên đạo

1. — Nhìn-nhận Chúa.
2. — Được Chúa làm chủ.
3. — Đi nhà-thờ.
4. — Xem Kinh-Thánh.
5. — Lấy Thánh-Kinh Báo làm cơ-quan.
6. — Ghét làm tội.
7. — Yêu-thương.
8. — Làm đều lành.
9. — Nâng-dỡ kẻ vấp-phạm.
10. — Vào Thiên-đàng.
11. — Lãnh mào triều-thiên.
12. — Vui-vẻ. — *Đoàn-trưởng, Cao-lãnh.*

Giúp Thánh-Kinh Báo thế nào mới có hiệu-lực? — Hãy mua Thánh-Kinh Báo, cử-động và cầu-nguyện cho Thánh-Kinh Báo



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÙA - NHẬT

BÀ H. CURWEN SMITH



8 JUIN, 1941

Ê-XÊ-CHI-ÊN DẠY CHÚNG TA VỀ TRÁCH-NHIỆM RIÊNG

(Ê-xê-chi-ên 33 : 7-16)

CÂU GỐC: — Như vậy, mọi người trong chúng ta sẽ khai-trình
việc mình với Đức Chúa Trời

(Rô-ma 14 : 12)

Lời mở đầu.— Ê-xê-chi-ên đã dự-ngôn về sự hủy-diệt thành Giê-ru-sa-lem. Trong số dân Giu-đa bị người Canh-đô bắt lấy cũng có Ê-xê-chi-ên, và ông cử thi-hành chức-vụ tiên-tri trong xứ Ba-by-lôn.

Có người gọi đoạn trong bài học hôm nay là «đoạn dạy nền-phần», và mọi người kẻ mình là tin-đồ nên chú-ý học theo lời dạy-dỗ.

Chúng ta biết sự cứu-rỗi không phải bởi việc làm, nhưng là ơn của Đức Chúa Trời ban-cho mọi người tin Con Ngài. Trong bài này Ê-xê-chi-ên dạy về trách-nhiệm riêng của mọi người phải ăn-ở theo sự công-bình. Nếu con-cái Chúa vấp-phạm, Chúa thường sửa-phạt (Hêb. 12 : 6), cũng như Ngài đã sửa-trị dân Y-sơ-ra-ên đời xưa; nhưng Ngài vẫn thương-yêu và tha-thứ mọi người tỏ lòng ăn-năn.

I. — Ê-xê-chi-ên là người canh-giữ

(Ê-xê 33 : 7-9)

Câu 7.— Ê-xê-chi-ên có chức-vụ đặc-biệt nói ra các lời bởi miệng Đức Giê-hô-va phán. Trong các thành đời xưa có người được chọn để canh-giữ và báo tin khi nào có thú-nghịch sắp đến. Ê-xê-chi-ên không được người ta lựa-chọn, nhưng được Chúa kêu-gọi.

Như Ê-xê-chi-ên được gọi làm kẻ canh-giữ nhà Y-sơ-ra-ên, thì cũng thế, đây-tớ trung-thành của Chúa phải lo canh-giữ linh-hồn của anh em (Hêb. 13 : 7; Sứ-đồ 20 : 28-31). Nền-phần của đây-tớ Chúa là trung-thành tuyên-bố Lời của Ngài, bất cứ họ chịu nhận lấy và vâng theo hay là không (I Ti 4 : 2; I Cô 4 : 2).

Câu 8.— Ê-xê-chi-ên phải hết lòng trung-tin và cảnh-cáo người dữ nếu không bỏ

đường ác của mình chắc sẽ chết, vì Đức Chúa Trời ra mạng-linh đối với người theo tội-ác như thế và chắc sẽ làm theo. Nếu Ê-xê-chi-ên không cảnh-cáo cho biết, chính ông sẽ phải chịu trách-nhiệm về sự chết của người đó.

Đây-tớ của Chúa nên lưu-ý về trách-nhiệm nghiêm-trọng mà Chúa đã giao-phó cho. Chúng tôi phải cảnh-cáo người tội-lỗi về cơn thanh-nộ của Đức Chúa Trời và khuyên họ tin theo Đức Chúa Jê-sus để khỏi bị hình-phạt. Phần nhiều người không muốn nghe tin ấy, nhưng nền-phần chúng tôi là phải cho họ biết, và chỉ đường sự sống cho người chưa biết Chúa. Người nào đã được cứu khỏi tội không thể sống cho mình, nhưng phải sống cho Chúa và làm đây-tớ trung-tin của Ngài.

Câu 9.— Đức Chúa Trời tỏ lòng nhơn-tử, sự thương-xót và sự nhin-nhục đối với dân Y-sơ-ra-ên, và cứ sai tiên-tri cảnh-cáo về sự đoán-phạt. Nếu chúng tôi giảng Tin-Lành và họ quyết-định không nghe, thì lương-tâm chúng tôi linh-sạch, mặc dầu họ chết trong tội-lỗi (Sứ-đồ 20 : 26-28). Đức Chúa Trời không muốn cho ai chết mất, nhưng Ngài muốn mọi người ăn-năn (II Phiê 3 : 9).

II. — Ê-xê-chi-ên được Chúa dạy-dỗ, trả lời cho người hỏi (10-16)

Câu 10.— Dân Y-sơ-ra-ên đã nghe lời tiên-tri quả-trách và khuyên-dỗ nhiều, nhưng vì không chịu ăn-năn, họ trở nên cứng lòng. Người nào cứ ở trong tội-lỗi thường trách người kia, và có khi cũng trách Chúa nữa vì địa-vị thất-vọng của mình. Ai ở trong tội-lỗi là tội-mọi của

tội-lỗi, nhưng Chúa có thể giải-cứu và buông-thả kẻ nào trở lại cùng Ngài.

Câu 11. — Đức Giê-hô-va thề rằng Ngài không vui lòng cho kẻ dữ chết trong tội-lỗi. Vì Ngài là Đấng công-bình, Ngài không thể bỏ qua tội, mà phải đoán-phạt các sự không công-bình. Nhưng Ngài muốn mọi người được cứu-rỗi và hiểu lẽ thật. Người ta bị chết mất là vì chính mình không chịu nghe lời khuyên-đỗ và lại chống-ngịch sự biện-hộ của Đức Thánh-Linh.

Câu 12 và 13. — Dầu dân Y-sơ-ra-ên đã phạm tội và phải chịu đoán-phạt vì sự bội-ngịch chung của dân-tộc, Đức Chúa Trời vẫn bằng lòng đối-đãi người riêng, và Ngài bảo Ê-xê-chi-ên phải nói thề nào với người nào muốn tỏ lòng thật đã ăn-năn. Theo sự công-bình của Chúa, người nào vâng theo Ngài được phước, và kẻ nào bội-ngịch Ngài sẽ bị đoán-phạt.

Người sống trong đời Cựu-Ước hay là trong thời-kỳ ân-diễn không thể nào được cứu bởi công-việc mình làm (coi Ê-sai 64 : 6 ; Rô-ma 3 : 23). Người nào làm theo sự công-bình trong một lúc rồi sau sa vào tội, thì không nhờ việc tốt mình đã làm trước mà được khỏi đoán-phạt. Còn người nào phạm tội đã lâu rồi không nên thất-vọng, vì lúc lòng của người tội trở đến cùng Chúa, Ngài bèn tha-thứ hết và tỏ lòng nhân-tử và thương-xót.

Trong đời Cựu-Ước Đức Chúa Trời «vượt qua» tội-lỗi, nhưng sự chuộc tội

chưa được trọn cho đến khi Đức Chúa Jê-sus đã chịu chết trên cây Thập-tự (Rô-ma 3 : 24-26).

Câu 14-15. — Đức Chúa Trời quả-quyết rằng người nào thật lòng ăn-năn sẽ được tha-thứ. Ngài cứ nói lại điều đó cho dân Y-sơ-ra-ên rõ. Ngài muốn tha tội và muốn họ sống, nhưng chính người dữ phải quyết-định ăn-năn. Nhưng nếu ăn-năn, phải tỏ lòng thật bởi công-việc làm. Lòng tự-nhiên chỉ được thay-đổi bởi quyền-phép của Chúa mà thôi.

Mọi người phải chọn sẽ công-nhận Chúa làm Đấng Cứu-Thể hay là không. Người nào nghe về sự cứu-rỗi, phải chịu trách-nhiệm mà định sẽ nhận hay là không; nhưng trách-nhiệm của mọi người tin-đồ là phải báo-cáo cho họ biết về Tin-Lành mà được dịp-tiện tin theo Chúa.

Tóm-tắt

1. — Trách-nhiệm của đấng-tớ Chúa có ba mặt : (1) Phải nghe lời ; (2) Phải giảng lời đó cho dân-chúng ; (3) Phải khuyên-giục họ về sự tha-thứ nếu thật lòng ăn-năn.

2. — Kết-quả của người canh-giữ không làm trọn bổn-phận là nghiêm-trọng; nhưng nếu đã cảnh-cáo về sự nguy-hiểm, thì chính người nghe phải chịu trách-nhiệm.

3. — Nếu sự cứu-rỗi là bởi việc công-bình, thì không ai được cứu.

4. — Người nào cậy sự công-bình của mình, chắc sẽ vấp-phạm.

15 JUIN, 1941

A-GHÊ KHUYÊN XÂY LẠI ĐỀN-THỜ CỦA CHÚA

(A-ghê 1 : 2-12)

CÂU GỐC : — Ai nấy hãy coi-sóc nhau để khuyên-giục về lòng yêu-thương và việc tốt-lành; chớ bỏ sự nhóm lại như mấy kẻ quen làm

(Hê-bơ-rơ 10 : 24, 25a)

Lời mở đầu. — Sách chép bởi tiên-tri A-ghê chỉ có hai đoạn mà thôi, nhưng có năm bài giảng. Bài thứ nhất ở trong đoạn 1 : 1-11, có mục-dịch cảnh-cáo dân sót của Y-sơ-ra-ên và đánh thức họ phải siêng-năng xây lại đền-thờ của Chúa. Họ bắt đầu làm, nhưng vì sự lơ-lửng, đã bỏ việc.

A-ghê giảng bài thứ nhì sau khi họ đã nghe lời khuyên-đỗ, và ông quả-quyết rằng Chúa sẽ ở với họ và ban phước cho

(1 : 12-15). Bài thứ ba (2 : 1-9) so-sánh sự vinh-quang của đền-thờ thứ nhất với sự vinh-hiến trời hơn của đền-thờ mới. Bài thứ bốn (2 : 10-19) có lời khuyên-bảo và lời hứa về phước lành. Bài thứ năm (2 : 20-23) nói về ngày Chúa đến và Ngài sẽ lật-đổ các nước trong thế-gian.

Trong 70 năm dân Y-sơ-ra-ên bị bắt bởi người Canh-đê, Chúa đã dùng các tiên-tri Giê-rê-mi, Ê-xê-chi-ên và Đa-ni-ên thúc-giục họ ăn-năn tội và nhờ-cậy Ngài

giải-cứu họ khỏi làm nô-lệ và đem họ về xứ mình. Khi 70 năm đó đã qua rồi, vua có ra chiếu-chỉ cho phép người Y-sơ-ra-ên về nước của mình mà xây-cất đền-thờ. Có chừng năm mươi vạn người đi về trong lúc đó, và Chúa gọi A-ghê và Xa-cha-ri lãnh chức-vụ tiên-trị và hầu việc Ngài ở giữa họ.

I. — Mục-dịch của bài giảng (1: 2)

Câu 2. — Khi dân sót lại của Y-sơ-ra-ên từ xứ Ba-by-lôn trở về thành Giê-ru-sa-lem, họ đã lập lại đền-thờ và dự các lễ Đức Chúa Trời đã bảo trong Luật-Pháp. Khi về một năm rồi, họ bắt đầu xây đền-thờ, và khi các thợ xây nền rồi, các thầy tế-lễ với dân-chúng nhóm lại ca-hát và ngợi-khen Chúa.

Người trẻ tuổi vui-mừng lắm, nhưng các ông già rất buồn và khóc-lóc vì nhớ sự vinh-hiến của đền-thờ cũ (xem E-xơ-ra đoạn 3).

Lúc đó người Sa-ma-ri muốn kết bạn với người Giu-đa và giúp-dỡ xây-cất đền-thờ, nhưng vì dân Giu-đa không chịu, người Sa-ma-ri bèn kiếm thế ngăn-trở việc, và trong một năm các quan cấm làm việc. Qua ít lâu có vua mới, và họ được phép cứ làm việc xây-cất, nhưng họ đã ngã lòng và tự chữa lỗi mình mà nói rằng: «Thì-giờ chưa đến.»

II. — Chúa trách-móc (1: 3-8)

Câu 3, 4. — Theo tục trong thời-kỳ đó, các nhà có trần ván rất đẹp, vì họ khéo lát gỗ và sơn các mũi đẹp lắm. Họ lo nhiều về nhà riêng của mình, nhưng đối với nhà của Đức Giê-hô-va họ biếng-nhác.

Hôm nay có làm người giống dân Y-sơ-ra-ên đời xưa. Họ có đủ thì-giờ lo việc riêng của mình, nhưng tiếc thì-giờ dâng cho Chúa. Đức Chúa Jê-sus có phán: «Trước hết hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời,... thì Ngài sẽ cho thêm mọi điều ấy nữa» (Ma 6: 33).

Câu 5, 6. — Chúa khuyên họ phải xem-xét đường-lối mình cách nghiêm-trang để biết sự ích-kỷ có kết-quả tốt cho mình hay là không. Từ khi họ thôi việc xây-cất nhà của Chúa mà lo việc riêng, thì không có phước gì. Họ đã gieo nhiều mà gặt ít, làm khó-nhọc mà không được gì vì họ không trung-thành với Chúa.

Câu 7, 8. — Lần thứ nhì Đức Giê-hô-va khuyên họ xem-xét đường-lối mình. Nếu

họ tra-xét lòng mình, chắc sẽ ăn-năn và tỉnh-thức, rồi sẽ lo về việc cất đền-thờ. Trước hết họ phải biết lỗi của mình và ăn-năn, rồi sau đó mới đi hầu việc Ngài được. Trong đoạn 2: 19 chúng tôi thấy rằng từ ngày họ bắt đầu vâng lời Chúa và khởi-sự làm việc xây nhà lại, Ngài đã ban phước cho.

III. — Chúa tỏ mục-dịch sự sửa-trị (câu 9-11)

Câu 9. — Dân Giu-đa hết lòng lo dồn của, nhưng Chúa ngăn-cản và làm cho các công-việc ra vô-ích, vì họ không suy-nghĩ đến nhà của Ngài.

Câu 10, 11. — Đức Chúa Trời đã hứa ban mọi thứ phước lành cho dân Ngài nếu họ trung-thành và theo các điều-răn của Ngài. Ngài hứa ban ơn trong thành và ngoài đồng-ruộng; Ngài hứa ban đầy-dủ mọi sự cần-dùng nếu họ bước đi trong đường-lối của Ngài (Phục 28: 1-8). Vì có họ bất-trung, Ngài ngăn lại các phước lành và cho gặp sự khó-khẩn để đánh thức họ.

Hôm nay Chúa thử-thách và sửa-phạt con-cái Ngài vì Ngài yêu-mến và muốn chúng tôi nên thánh.

IV. — Sự cáo-trách có kết-quả (câu 12)

Câu 12. — Vì A-ghê trung-tín đem lời quở-trách cho họ như Chúa đã bảo, cả dân sót lại nhận lời vì biết là tiếng phán của Đức Chúa Trời.

Khi họ quyết-định vâng theo lời và lo việc xây-cất đền-thờ, liền có lời hứa của Chúa: «Ta ở cùng các ngươi.» Có Chúa ở với mình chắc sẽ đắc-thắng luôn và danh Ngài sẽ được sang.

Đức Giê-hô-va đã làm ứng-nghiệm lời hứa về sự vinh-quang của đền-thờ ấy sẽ trỗi hơn đền-thờ vua Sa-lô-môn đã cất, vì chính Đức Chúa Jê-sus có ra vào và giảng-day trong nhà này.

Tóm-tắt

1. Chúng tôi nên xem-xét đường-lối mình và coi thử Chúa có thật làm Chủ của lòng, của gia-đình và công-việc mình chăng.

2. Sức mạnh và sự can-đảm không phải bởi quyền-thế, nhưng bởi Thánh-Linh của Chúa ban cho.

3. Con-cái của Chúa có lời hứa qui-báu

của Ngài — «Ta sẽ chẳng lia ngươi đâu, chẳng bỏ ngươi đâu» (Hê 13: 5, 6).

4. Dân Y-sơ-ra-ên có nói: «Thì-giờ chưa đến,» nhưng Chúa phán rằng: «Kìa, hiện

nay là thì thuận-tiện; kìa, hiện nay là ngày cứu-rỗi;» và: «Bây giờ hãy đặt chi-thê mình làm tội sự công-bình đặng làm nên thánh.»

22 JUIN, 1941

MA-LA-CHI KHUYÊN PHẢI TRUNG-THÀNH MÀ HẦU VIỆC ĐỨC CHÚA TRỜI

(Ma-la-chi 3: 7-18)

CÂU GỐC: — Các ngươi hãy đem hết thầy phần mười vào kho, hầu cho có lương-thực trong nhà Ta, và từ nay các ngươi khá lấy đều nầy mà thờ Ta,

Đức Giê-hô-va vạn-quán phán, xem Ta có mở các cửa sổ trên trời cho các ngươi, đổ phước xuống cho các ngươi đến nỗi không chỗ chứa chẳng!

(Ma-la-chi 3: 10)

Lời mở đầu. — Tên «Ma-la-chi» nghĩa là «sứ-giả của Giê-hô-va.» Ma-la-chi là tiên-tri chót trong đời Cựu-Ước, và sau ông ấy Đức Chúa Trời không sai tiên-tri nữa cho đến khi Giăng Báp-tít dấy lên.

Chúa dùng Ma-la-chi để đánh thức lòng và lương-tâm của dân sót lại về đời thiêng-liêng. Khi dân Y-sơ-ra-ên từ Ba-by-lôn mới về, thật có lòng sốt-sắng về sự vinh-quang của Giê-hô-va, nhưng tiếc thay, trong mấy năm về sau đời thiêng-liêng của họ cứ sa-sút. Tuy họ dự các lễ mà thờ-phượng Chúa, nhưng lòng xa-cách Ngài và sự thờ-lạy là bề ngoài mà thôi.

Ma-la-chi cảnh-cáo, trách cả dân-chúng và các thầy tế-lễ về sự gian-ác, và cũng báo tin trước về Giăng Báp-tít, và Đấng Mê-si sẽ đến.

Trách-móc vì ăn-gian của Đức Giê-hô-va (3: 7-9)

Câu 7. — Cả lịch-sử của dân Y-sơ-ra-ên từ lúc Chúa mới chọn làm dân riêng của Ngài làm chứng rõ rằng dân ấy cứng lòng và bất-trung đối với Ngài. Dầu Đức Chúa Trời hết lòng thương-yêu, nhưng họ hay quên sự nhơn-từ và các hạnh-phước, và làm nghịch Ngài luôn. Dầu vậy, Ngài vẫn thương và khuyên-đỗ họ bỏ sự gian-ác mà trở lại cùng Ngài.

Chúa sai Ma-la-chi trách-móc dân ấy, nhưng vì sự kiêu-ngạo và cậy sự công-bình của mình, nên mắt thiêng-liêng đã mù rồi, và họ hỏi: «Bởi đâu chúng tôi sẽ trở lại?» Họ chẳng những phạm tội nặng lắm mà thôi, nhưng họ cũng không chịu nhận tội.

Câu 8. — Theo luật-pháp, Chúa buộc dân Y-sơ-ra-ên phải dâng phần mười trong các của-cải-minh, hoặc súc-vật, thổ-sản, hoặc vật gì cũng vậy (xem Lê-vi 27: 30-32). Vì có họ không vâng theo lề-luật như Chúa đã dạy bởi Môi-se, Ngài không thể ban phước cho họ, và Ngài kể họ đã ăn cắp của Ngài.

Tin-đồ ngày nay không ở dưới quyền của luật-pháp, nhưng phải kể mình và cả của-cải thuộc về Chúa, và dùng để làm sáng danh Ngài.

Câu 9. — Luật-pháp quả-quyết Chúa giăng phước lành trên những người vâng theo mạng-lệnh của Ngài (Phục 28: 1, 2); và sự rủa-sả của Ngài đã giăng trên các người không giữ luật-pháp (Phục 27: 26). Vì dân Y-sơ-ra-ên đã không nghe lời và dâng của-cải minh cho Chúa, sự rủa-sả của Ngài đã giăng trên họ như Ngài đã phán (Mal. 2: 2).

II. — Lời khuyên-đỗ (10-12)

Câu 10. — Nếu họ vâng lời và dâng cả phần mười, Chúa sẽ đổ phước dư-dật. Dầu lời hứa này là riêng cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng cũng có lời hứa cho tin-đồ theo sự thúc-giục của Đức Thánh-Linh mà dâng của-cải cho Chúa cách vui lòng và rộng-rãi (xem II Cô 9: 9-15).

Câu 11. — Vì sự bỏ qua lề-luật của Chúa, dân Y-sơ-ra-ên bị khổ-sở lắm, phải mất mùa và bị người thù-nghịch áp-chế. Nhưng Chúa hứa rằng Ngài sẽ đứng giữa họ và ngăn-cấm mọi sự có thể làm hại cho, nếu họ trở lại cùng Ngài cách thật lòng.

Câu 12. — Trong lúc dân Y-sơ-ra-ên phục Chúa, họ đem phước lành cho mọi người, nhưng khi bỏ điều-răn của Ngài và theo ý riêng, họ đã trở nên sự rủa-sả cho mọi dân-tộc (Giê-rê-mi 24: 9), và bởi họ đánh Chúa bị nói phạm (Rô-ma 2: 24).

III. — Dân Y-sơ-ra-ên chia làm hai hạng (3: 13-18)

Câu 13, 14, 15. — Đức Giê-hô-va tỏ ra cho họ biết những điều họ nói nghịch cùng Ngài. (1) «Người ta hầu việc Đức Chúa Trời là vô-ích.» Họ nói vậy có tỏ nào ham lợi. Họ không có lòng yêu-mến Ngài đâu, nhưng đã hầu việc Ngài để được lợi. (2) «Chúng tôi bước đi cách buồn-rầu.» Họ dự lễ bề ngoài, và khi không nhận được phần thưởng, họ nói nghịch cùng Chúa. (3) «Kể niềm sự hung-ác là tấn-tới.» Họ nói rằng Chúa vì-nể người kiêu-ngạo và hung-ác, vì họ thấy các người ấy tạm gặp sự may-mắn. Người nào không có lòng tin-cậy Chúa thường xét bề ngoài để bình-vực mình.

Câu 16. — Ở giữa các sự gian-ác và bội-phân vẫn có một số người kính-sợ Đức Giê-hô-va và theo Ngài cách trung-thành. Chúa biết đường của mọi người công-bình (Thi 1: 6), và chép các công-việc trong sách ghi-nhớ của Ngài.

Câu 17. — Đến ngày sau-rốt, phần thưởng của người trung-tin sẽ vững-chắc và họ sẽ không đến sự phán-xét. Trong ngày đó Chúa sẽ xưng các người ấy là con-cái quý-báu như ngọc lưu-li.

Câu 18. — Hiện bây giờ không thể xét kỹ và phân-biệt người công-bình với người ác, nhưng trong ngày Chúa đến, công-việc của mọi người sẽ được bày-tỏ ra. «Sự tin-kính là ích cho mọi việc,» nhưng Chúa không phát phần thưởng trước khi chúng ta ứng-hầu trước tòa án của Đức Chúa Jê-sus, và mọi người sẽ nhận-lãnh tùy theo việc của mình (I Ti 4: 8; II Cô 5: 10; II Ti 4: 8).

Tóm-tắt

1. — Ân-diên không buộc chúng tôi dâng phần mười, nhưng tin-đồ nên làm như vậy để tỏ lòng kính-mến Chúa, cũng như Áp-ra-ham đã làm trước khi có luật-pháp (xem Sáng 14: 20; Hê 7: 9; Rô-ma 8: 4; II Cô 16: 2).

2. — Nếu trước hết chúng tôi dâng mình cho Chúa, chắc sẽ không khó mà dâng của-cải mình.

3. — Lời Chúa có chép: «Khi tánh-bạn của người nào đẹp lòng Đức Giê-hô-va, thì Ngài cũng khiến các thù-nghịch người ở hòa-thuận với người.» Thế thì có bình-an bề trong và bề ngoài.

29 JUIN, 1941

GIÔ-NA—SỰ THƯƠNG-YÊU LẠ-LÙNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

(Giô-na 3: 1-10; 4: 10, 11)

CÂU GỐC: — Nhưng tôi, tôi sẽ dùng tiếng cảm-tạ mà dâng của-lễ cho Ngài; tôi sẽ trả sự tôi đã hứa-nguyện. Sự cứu đến từ Đức Giê-hô-va

(Giô-na 2: 10)

Lời mở đầu. — Sách Giô-na tỏ ra quyền tối-cao của Đức Chúa Trời, và các việc thuật lại trong sách ấy làm chứng rõ ràng mọi sự hiệp với ý quyết-đoán của Ngài.

Từng-trải của Giô-na trong bụng con cá làm thí-dụ về sự chết và sống lại của Chúa Jê-sus, và chính Ngài phán như vậy (Ma-thi-ơ 12: 39, 40).

Giô-na cũng làm thí-dụ về dân Giu-đa trong sự không vâng lời. Đáng lẽ dân Giu-đa làm sứ-giã của Chúa cho các dân ngoại, nhưng vì sự cứng lòng và theo ý riêng, họ phải bị bỏ.

Trong cả bộ Cựu-Uớc không có sách nào làm chứng rõ hơn về sự thương-yêu

lạ-lùng của Đức Chúa Trời đối với người tội-lỗi.

Vì Giô-na là người Giu-đa và Chúa sai ông đi khuyên một dân ngoại ăn-năn hối-cải, ông phản-đối và không chịu vâng lời.

I. — Giô-na được Chúa gọi lại

(Giô-na 3: 1-4)

Câu 1, 2. — Đức Chúa Trời đã kêu-gọi Giô-na một lần trước (đoạn 1 và 2) đi rao-giăng cho thành Ni-ni-ve, nhưng ông không chịu rồi trốn đi. Vì sự không vâng lời mà theo ý riêng của mình, Giô-na gặp sự nguy-hiểm, nhưng Chúa thương-xót mà giải-cứ ông. Khi Giô-na ăn-năn rồi,

Chúa kêu ông lần thứ hai đi đến thành Ni-ni-ve. Chúa là Đấng nhện-nhục và hay tha-thứ, nhưng Ngài không bỏ ý-kiến Ngài đâu, nên Giô-na được dịp-tiện lần thứ hai là bởi ân-diễn mà thôi. Giô-na không được tự-do mà tuyên-bố theo ý riêng mình, và các đầy-tớ của Chúa cũng vậy. Ai rao-giảng Tin-lành phải được Chúa sai-biểu và phải nói ra những lời của Ngài.

Câu 3. — Ni-ni-ve là kinh-đô của nước A-sy-ri, là thành-phố rất lớn, rất đẹp-đẽ và rất ác. Giô-na không thích thành ấy vì tánh-nết của họ hư-hoại, và ông tưởng Chúa hủy-phá thì hơn. Đức Chúa Trời đoái thương linh-hồn trong thành Ni-ni-ve, nên sai Giô-na đi đến đó và giảng-day, và tuy không vui lòng, Giô-na cũng đã vâng lời.

Câu 4. — Khi Giô-na đi tới thành, ông đi lên đường này, xuống đường kia mà kêu: «Còn bốn mươi ngày nữa, Ni-ni-ve sẽ bị đổ xuống.» Trong Kinh-Thánh số 40 là số của sự thử-thách và thời-gian. Chúa có cho người Ni-ni-ve 40 ngày để ăn-năn hối-cải, bỏ tội-ác và thoát khỏi sự đoán-phạt.

II. — Sự ăn-năn của người Ni-ni-ve

(3: 5-10)

Câu 5. — Dân Ni-ni-ve có nhận lời của Giô-na là bởi Đức Chúa Trời, và ăn-năn. Dân ấy đã tin chắc rằng Chúa của dân Y-so-ra-ên có quyền, và sẽ làm ứng-nghiệm lời của sứ-giả Ngài nếu họ không bỏ tội-lỗi. Sự kiêng ăn là dấu-hiệu về sự hạ mình xuống và lòng ăn-năn. Trong cả lịch-sử của người ta, không có sự kiêng ăn toàn-thể như người Ni-ni-ve, và cũng không có sự kiêng ăn nào kết-quả lớn như vậy. Giô-na chỉ giảng một bài mà thôi, và không có làm phép lạ nào ở giữa họ, nhưng người Ni-ni-ve sẵn lòng nghe và bỏ đường-lối hư-hại.

Câu 6, 7, 8. — Vua được nghe về sự ăn-năn của dân mình, thì cũng dự phần trong sự kiêng ăn và mặc áo bao gai, hạ mình xuống trước mặt Đức Chúa Trời. Các người lớn, nhỏ, sang, hèn tinh-nguyên ăn-năn, rồi vua truyền chiếu-chỉ cho mọi người và cả súc-vật nữa kiêng ăn để tỏ lòng buồn về sự gian-ác của thành Ni-ni-ve. Họ không tỏ sự ăn-năn bề ngoài

mà thôi, nhưng họ hết lòng kêu-cầu Chúa và xin Ngài tha-thứ cho. Nếu sự buồn-rầu vì tội không làm cho người tội hối-cải, thì không ra chi (II Cô 7: 9-11).

Câu 9. — Giô-na không có nói gì cho họ mong rằng sẽ khỏi hình-phạt; ông chỉ báo tin trước Chúa sẽ phá thành. Vua với dân mình chỉ nhờ Đức Chúa Trời thương-xót, nhưng không có lời hứa chắc-chắn như chúng tôi hôm nay.

Câu 10. — Vì Đức Chúa Trời biết người Ni-ni-ve thật lòng ăn-năn, Ngài đã tha-thứ cho và không phá thành như Ngài đã định trong lúc đó. Mấy đời sau Ngài đã hủy-diệt Ni-ni-ve (Na-hum I), vì dòng ấy không chịu bỏ đường-lối xấu-xa.

III. — Chúa sửa-phạt Giô-na

(4: 10, 11)

Câu 10, 11. — Vì Chúa không diệt thành Ni-ni-ve theo lời Ngài bảo ông tuyên-bố, Giô-na giận lắm với Chúa. Ông không suy-nghĩ đến các linh-hồn trong thành ấy được ơn của Chúa và khỏi tai-họa, nhưng ông giận vì sợ mất danh-giá.

Chúa đã dùng một dây giữa đề day-dỗ ông. Ngài sẵn-sẵn dây đó để phủ bóng trên đầu của ông và làm cho vui lòng. Nhưng qua bữa sau, con sấu chích dây ấy và Giô-na buồn lắm, muốn chết đi. Đức Chúa Trời dùng đều đó để đánh thức Giô-na. Nếu ông tiếc một dây giữa như thế, phương chi Đức Chúa Trời là Đấng dựng nên người ta, há chẳng đoái thương linh-hồn của người Ni-ni-ve?

Sự thương-yêu và ơn-diễn của Chúa không riêng cho một dân-tộc hay là xứ nào, nhưng Ngài thương-yêu cả thế-gian. Ngài muốn mọi người đến cùng Ngài và thoát khỏi sự đoán-xét, vì Ngài không vui về sự chết của kẻ dữ (Ê-xê 18: 23). Chúng tôi cần lắm cầu-xin Chúa ban cho chúng tôi sự yêu-thương của Ngài để yêu-thương mỗi một linh-hồn bất-cứ là giống nào, và hết lòng lo cho họ được cứu-rỗi.

Tóm-tắt

1. — Không ai tránh mặt Đức Chúa Trời được, và chúng tôi đi đâu cũng có Thần-Linh của Ngài ở đó.

2. — Sự nhện-nhục của Chúa thật lạ-lùng, và dấu Ngài sửa-phạt con đi lạc đường, Ngài vẫn sẵn lòng tha-thứ mọi người hạ mình xuống và ăn-năn.

3. — Tánh-nết của Đức Chúa Trời chẳng thay-đổi chút nào, nhưng khi lòng người ta được đổi lại mới, Ngài bỏ sự đoán-phạt và đoái thương người ta.

8 JUILLET, 1941

GIÓP BỊ CÁM-ĐỖ NGHI-NGỜ SỰ THƯƠNG-XÓT CỦA CHÚA

(Gióp 2: 1-13)

CÂU GỐC: — Trong mọi sự ấy, Gióp không phạm tội, và chẳng nói phạm-thương cùng Đức Chúa Trời

(Gióp 1: 22)

Lời mở đầu. — Chúng tôi không biết tác-giả của sách Gióp là ai, nhưng có lẽ có chép trước các sách kia trong Cựu-Uớc. Có nhiều người tin ông Gióp sống trước Môi-se, vì (1) Gióp làm thầy tế-lễ cho gia-quyển mình, và sau khi lập lễ Vượt-qua không ai làm như vậy; (2) không nói đến Môi-se và luật-pháp; (3) không nói về các phép lạ Đức Chúa Trời đã làm để cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi nước Ê-díp-tô. Ê-xê-chi-ên (14: 14) và Gia-cơ (5: 11) có nói về Gióp.

Sách Gióp chứng-minh cho sự thử-thách và đặc-thắng bởi đức-tin của Gióp. Dầu Gióp bị bắt-bớ, đau-đớn và khổ-sở, ông không bao giờ rửa-sả Đức Chúa Trời. Đức-tin không vững-bền lắm, nhưng cái lòng không có thay-đổi.

I. — Một cuộc vấn-đáp ở trên trời

(Gióp 2: 1-6)

Trong đoạn 1 có làm chứng về Gióp là người trọn- vẹn, ngay-thẳng, kính-sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Nhờ Chúa ban ơn, Gióp được sung-sướng, vui-vẻ, và ăn-ở với gia-dình đẹp lòng Đức Chúa Trời. Có một ngày kia, Sa-tan đến trước mặt Đức Chúa Trời và tố-cáo Gióp. Nó đoán rằng nếu Gióp không được may-mắn, sẽ phỉ-báng Chúa. Lúc đó Chúa cho Sa-tan phép làm tùy ý mình muốn với các vật của Gióp, và dầu các con chết và của-cải mất hết, ông không phạm tội và chẳng nói phạm-thương cùng Đức Chúa Trời.

Câu 1. — Đây là lần thứ nhì Sa-tan đến trước mặt Đức Giê-hô-va (Gióp 1: 6). «Các con trai của Đức Chúa Trời» tức là các thiên-sứ (Gióp 38: 7 và Hê 1: 14) Đức Chúa Trời sai xuống để giúp con-cái Ngài.

Sa-tan là thù-nghịch trởi hơn hết, nhưng nó chưa bị đoán-phạt cho đến khi Chúa

sẽ quăng nó xuống hồ lửa (Khải 20: 10). Hiện bây giờ nó có quyền nhiều cho đến đổi không ai thắng nó được, trừ ra những người biết nhờ quyền-phép của Đức Chúa Jê-sus mà đặc-thắng; vì chỉ một mình Chúa Jê-sus đã làm cho nó bị thua. (Muốn biết về công-việc của ma-quỉ, xem Sáng 3: 4, 5; Gióp; Xa 3: 1; Ma 4: 1; 13: 19, 38, 39; Lu 9: 42; Giảng 8: 44; 13: 2; I Phi 5: 8).

Câu 2. — Sa-tan được tự-do đi qua đi lại mà căm-đỗ người ta chống-nghịch Đức Chúa Trời. Thánh Phi-e-rơ nói nó như sư-tử rống, đi rình-mò chung-quanh anh em, tìm-kiếm người nào nó có thể nuốt được, nên chúng tôi phải coi chừng mà chống nó (I Phi 5: 8, 9).

Câu 3. — Trong sự thử-thách Gióp đã tỏ ra chắc-chắn ông yêu Chúa hơn sự giàu-có, và đứng vững mặc dầu gặp cảnh-ngộ nào.

Câu 4, 5. — Sa-tan có ý nói rằng không có người nào thương-yêu Đức Chúa Trời hơn mạng-sống mình, nhưng nó đoán rằng mục-dịch của mọi người kính-sợ Chúa là được ích-lợi cho mình.

Câu 6. — Nếu Chúa không cho phép, ma-quỉ không có quyền, nhưng Ngài thường dùng nó «sàng-sây người như lửa mì» (Lu-ca 22: 31). Dầu-ma-quỉ có phép căm-đỗ chúng tôi, Chúa đã mở đầu cho chúng tôi khỏi sa vào tội-lỗi, và Ngài chẳng cho chúng tôi bị thử-thách quá sức.

II. — Gióp bị hành-hại

(Gióp 2: 7, 8)

Câu 7, 8. — Vì tánh ác của Sa-tan, nó vui lòng làm khổ-sở cho Gióp. Bệnh ung-độc rất là ghê, cũng giống bệnh hủi, nên Gióp ra ngồi trong đồng tro và suy-nghĩ cơ sao Chúa làm cho ông gặp từng-trải này.

III. — Vợ Gióp cám-đổ (2: 9, 10)

Câu 9. — Đáng lẽ bà vợ giúp chồng và đỡ sự thử-thách, nhưng trái lại, bà tức lắm vì Chúa cho chồng bị khỗ-sở như thế và khuyên ông phải bĩ-báng Đức Chúa Trời rồi chết đi. Bà không hiểu có sao một người theo sự công-bình như chồng mình phải gặp sự đau-dớn như thế, và bà thấy vậy thì kể cả sự làm ngay-thắng của ông là luống công mà thôi.

Câu 10. — Gióp quở-trách vợ cách khéo lắm. Ông kể vợ là người khôn-ngoa, nhưng bà nói như người ngu-dại. Nếu chúng tôi đứng trong địa-vị của bà, có lẽ lắm sẽ phàn-nàn. Bà đã mất con-cháu, của-cải, và bây giờ chồng mình bị khỗ-cực như thế thật là sự thử-thách nặng-nề lắm. Nếu Gióp đã nghe theo lời của vợ, chắc đã bình-vực ma-qui, nhưng ông nhận rằng mọi điều xảy ra cho con-cái Chúa chắc có ích-lợi. Dầu Gióp không hiểu có sao phải gặp tai-họa này, ông tin Chúa có mục-đích nên phải chịu.

IV. — Ba bạn-hữu của Gióp (2: 11-13)

Câu 11. — Có chàm-ngôn nói rằng: «Tiếng ác đồn xa.» Ba bạn-hữu của Gióp

ở phương xa được nghe tin về các tai-nạn xảy đến cho Gióp, bèn đến thăm và chia buồn với ông.

Câu 12. — Khi người bạn thấy Gióp thì không nhận-biết được, vì ung-độc đã làm xấu mặt và khác người. Khi biết chính là Gióp, ba bạn khóc dữ, xé áo mình và tỏ lòng thương-xót.

Câu 13. — Theo tục của họ, bảy ngày là thời-gian để tang và trong bảy ngày đó mấy ông ngồi xuống đất với Gióp và chia phần trong sự đau-dớn, khỗ-sở của Gióp. Trong kỳ đó họ chẳng nói một tiếng nào, nhưng về sau họ nói rất nhiều. Dầu vậy, chúng tôi đáng-khen lòng thương-yêu của mấy người bạn.

Tóm-tắt

1. — Trong số người xưng mình là tin-dờ Chúa, ta có thể làm chứng mấy người ăn-ở ngay-thắng và lánh đều ác?
2. — Sự ốm-dau không phải luôn luôn vì có người đã phạm tội. Có khi Chúa định thế để tỏ sự vinh-hiền của Ngài ra.
3. — Nếu chúng tôi nhận sự thử-thách là bởi tay Chúa mà chịu, đời thiêng-liêng sẽ lớn lên và mạnh-mẽ.

ĐƯỜNG ĐỜI (tiếp theo trang 146)

nghiêm-trọng ấy, cái giờ mà Ngài khiến một dòng-dõi chết trở lại sống. Đức Chúa Trời yêu-thương con-cái Ngài lắm đến nỗi đảo ngược cả qui-tắc và bánh xe của cõi thiên-nhiên. Ngài tắt ngọn lửa hừng, bịt mồm sư-tử. Ngài đem bóng đã gọi trên bàn trắng ảnh A-cha lui lại mười độ. Ngài khiến mặt trời ngừng lại cho Giô-suê, và bảo quan-tài ở cửa thành Na-in dừng lại. Nếu có cần, Ngài sẽ đóng cửa địa-ngục và đánh bại cánh tay của Sa-tan để anh em vượt khỏi chỗ nguy-hiểm mà đến chốn bình-an.

Nếu có mắc cạn, đừng gắng sức vô-ích. Hãy chờ-đợi. Hãy nhớ rằng chỉ một lát nữa thì nước triều sẽ dâng lên cho. Tại hải-cảng *Portland, Maine*, tôi có thấy nhiều chiếc tàu lớn nằm trong bùn. Có kẻ hỏi: «Làm sao các tàu ấy

vào ra được?» thì người ta đáp: «Nước triều sẽ lên cao lắm, họ chỉ có chờ mà thôi.» Nếu anh em biết chờ-đợi ngọn thủy-triều thiêng-liêng, thì có mắc cạn cũng được giải-thoát luôn luôn. Có nhiều người dâng lễ thì đã vượt biển ra khơi rao-truyền đạo Thập-tự giá rồi. Nhưng tội-nghiệp thay! họ còn mắc cạn.

Khi ăn cơm với vua nước Thái, hải-quân đề-đốc *Foote* xin cầu-nguyện. Vua lấy làm lạ, hỏi ông có phải là một nhà truyền-giáo chẳng. Đề-đốc trả lời: «Tâu Bệ-hạ, mỗi tin-dờ Đấng Christ là một nhà truyền-giáo.» Nếu thật thế thì phước biết dường nào, mà phải thật như thế mới được. Nguyên Chúa khiến cho mỗi người trong chúng ta đều trở nên những nhà truyền-giáo! — *Trần - như - Tuấn (Lược - dịch báo Pilgrim Holiness Advocate).*

NGỎ CÙNG BẠN ĐỒNG-CHÍ

NHỜ anh chị em sốt-sắng-cồ-động, nên tháng trước lại thêm ít nhiều độc-giả mới. Bản-báo rất cảm ơn Chúa và anh chị em vì đã tận-tâm xây-dập cho nền Thánh-Kinh Báo và mong được vãng-vàng giữa lúc tư bề gió sóng. Con đường của Thánh-Kinh Báo đang đi có lẽ gặp bước khó-khăn, nhưng chắc các bạn sẽ hết sức giúp cho vượt qua rất dễ-dàng. Xin các bạn yêu-quí cứ cầu-nguyện cho Thánh-Kinh Báo và vui lòng tuyên-thêm cho nhiều độc-giả mới vừa là anh chị em tín-đồ, vừa là người chưa tin Chúa.

Về số tiền báo năm nay, chúng tôi vừa tính sơ thấy mới nhận được một phần tiền. Vậy, xin các nhà cồ-động, bạn nào còn thiếu, xin gắng sức thâu-góp gởi về ngay cho chúng tôi để tiêu-dùng vào việc in và chấn-chỉnh Thánh-Kinh Báo. Xin cảm ơn các bạn trước. — T. K. B.

HỘP THƠ

Ông Lộc, Trà-ôn. — Vẫn gởi báo cho ông Báo đúng địa-chỉ ấy. Ông Kiêu, Nhu-gia. — Rất tiếc không còn số báo 121, Mars. Nhà in không có Thơ-thánh nổi đờn bằng tiếng Pháp.



Xin cảm ơn các quý vị đã trả tiền sách và Thánh-Kinh Báo dưới đây :

Các ông : Ông-v-Huyền 4 00 ; Lê-v-Hiến 10 94 ; Phi-Phi 1.00 ; Ng-v-Đầu 1.30 ; H-tr-Vân 0.10 ; Ng-v-Tôn 3 00 ; Ng-h-Khanh 8.00 ; Ph-v-Tranh 1.00 ; Ng-Đặng 23.00 ; Ng-v-Thọ 1.60 ; Ban Thanh-niên H. T. L. Quói-son 1.25 ; Ph-v-Hiệu 3.00 ; Ch-kh-Lộc 3.00 ; Ng-th-Dương 1.00 ; Huynh-Ba 2.00 ; Ng-v-Sáng 7.50 ; Tr-Xưng 1.10 ; B-tr-Hiến 1.00 ; B-th-Kế 6.00 ; B-t-Lộc 4 00 ; H-k-Phúc 4.00 ; Đ-v-Đệ 1.00 ; H-h-Quảng 0.50 ; Luminor Photo 1.00 ; V-v-Cư 1.50 ; Ông-v-Huyền 1.50 ; Đg-v-Chôm 1.35 ; Ng-v-Nhung 1.00 ; Ng-v-Đầu 1.00 ; Ng-d-Nhơn 1.02 ; Lê-v-Ruộng 8.00 ; Ng-an-Cư 1.00. (Tính đến ngày 16 Mai 1941).

Anh em nào trả tiền mà không thấy đăng, xin-biên thơ cho biết.

CHÚA SẼ MAU TÁI-LÂM !

HẾT thấy những người yêu-mến sự hiện-đến của Đức Chúa Jesus đều hăng-hái hoạt-động cho Tin-Lành được tràn khắp mọi nơi mọi chỗ. Vậy, phải làm chứng và bán sách. Bồn-quản vẫn dự-bị nhiều **SÁCH NHỎ MƯỜI THỨ** mới và cũ, để làm lợi-khi cho các anh chị em trong khi đi rao-truyền Danh Đấng Christ. Như vậy, Chúa sẽ mau tái-lâm, và ngày đó rất vẻ-vang cho Hội-Thánh.

Giá bán kể cả cước :

100 sách nhỏ (10 thứ cũ) : 0\$45. 1000 : 4\$00.

100 sách nhỏ (10 thứ mới) 0\$80. 1000 : 8\$00.

Thơ và tiền-bạc, xin gởi càng mau càng tốt cho : Ông Mục-sư Wm. C. Cadman. 1 Phố Nguyễn-Trãi, Hanoi.

TẶNG MÀ GIÁ VẪN HẠ

Vì hàng và vật-liệu càng ngày càng cao giá, nên bản-quản bất-dắc-dĩ phải tăng giá **Thơ-thánh nốt-dờn** và **Thơ-thánh nhỏ** như dưới, và dầu có bán giá ấy, song cũng chỉ bán vốn thôi. Xin anh chị em lượng xét.

Thơ-thánh nốt-dờn (250 bài và bản đờn): **1\$80** một quyển.

Thơ-thánh nhỏ (bia giấy lót vải): **0\$40** một quyển. 10 quyển **3\$50**.

JÊSUS Ở NA-XA-RÉT

BAN không thể nói tôi yên Đức Chúa Jêsus mà lại không biết cuộc đời của Ngài trên thế-gian này gần 2000 năm trước. Muốn biết rõ lịch-sử của Ngài, xin anh chị em hãy đọc quyển **JÊSUS Ở NA-XA-RÉT**, do ông *Alexandre Westphal*, *Thần-khoa Tiến-sĩ*, biên-soạn.

Sách dày 308 trang, in rất mỹ-thuật, công-phu và bán rất rẻ, nhờ có mấy nhà từ-thiện giúp-đỡ tài-chánh.

Giá bán 1 quyển: 0\$30 (thêm 0,10 cước)

10 quyển trở lên: 0\$27 một quyển, cả cước

«OU IRONS-NOUS?»

VÌ có nhà từ-thiện giúp-đỡ một phần tài-chánh, và vì muốn cho các anh chị em có thể mua nhiều để tặng bà-con, bạn-hữu, nên sách bằng tiếng Pháp **OU IRONS-NOUS?** hạ giá xuống **1\$20** một trăm.

In bằng giấy bouffant, mực xanh, rất có mỹ-thuật, sách này vừa là lời mời tha-thiết mọi người đến với Chúa, vừa là lời cảnh-cáo cấp-bách cho người chưa tin Chúa biết về cơn đoán-phạt rất kinh-khiếp của Đức Chúa Trời nếu không tin theo Ngài.

Giá bán kể cả cước

(Từ 50 quyển trở lên)

50 quyển: 0\$70. 100 quyển: 1\$20

Thư và tiền-bạc, xin gửi càng mau càng tốt cho: *Ông Mục-sư Wm. C. Cadman, số 1, Phố Nguyễn-Trãi, Hà-nội.*
